

Số: 50/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày 12 tháng 12 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Về Danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất  
và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2020  
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 6153/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị thông qua danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 112/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:



1. Số lượng công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa thực hiện mới trong năm 2020 là 81 công trình, dự án với tổng diện tích là 240,21ha. Trong đó:

a) Công trình, dự án thực hiện theo hình thức thu hồi đất là 79 công trình, dự án với tổng diện tích là 239,88ha;

b) Công trình, dự án thực hiện theo hình thức chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 02 công trình, dự án với tổng diện tích là 0,33ha.

*(Phụ lục I kèm theo)*

2. Đối với công trình, dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 31/11/2018 và Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 31/7/2019:

a) Đối với danh mục công trình, dự án chuyển tiếp thực hiện trong năm 2020 (Gồm 02 danh mục với tổng số 246 công trình, dự án theo hình thức thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với tổng diện tích 1.349,06ha). Trong đó:

- Chuyển tiếp thực hiện trong năm 2020 đối với 231 công trình, dự án không phải điều chỉnh theo hình thức thu hồi đất với tổng diện tích 1.257,29ha *(Phụ lục II kèm theo)*.

- Điều chỉnh về diện tích, vị trí đối với 15 công trình, dự án chuyển tiếp thực hiện trong năm 2020 với diện tích điều chỉnh thực hiện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2020 là 91,77ha *(Phụ lục III kèm theo)*.


b) Không chuyển tiếp thực hiện trong năm 2020 và đưa ra khỏi danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất đối với 102 công trình, dự án với tổng diện tích là 1.644,11ha *(Phụ lục IV kèm theo)*.

## **Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:**

1. Tiếp tục xem xét giải quyết việc chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt của tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng đất trồng lúa của hộ gia đình, cá nhân đã chuyển đổi mục đích sử dụng đất được thống kê là loại đất khác nhưng trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn thể hiện là đất trồng lúa thuộc địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, thị xã Thuận An, thị xã Dĩ An, huyện Bàu Bàng và huyện Phú Giáo.

2. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Khóa IX, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./. 

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Website, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Phòng TH, Phòng HC-TC-QT;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỌA**

**Nguyễn Thị Kim Oanh**







Phụ lục I  
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT VÀ CHUYÊN MỤC DỊCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 50 /NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường	Nguồn vốn	Pháp lý vốn
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
A	CÔNG TRÌNH THU HỒI ĐẤT		79	321,07	77,81	239,88					
I	Thành phố Thủ Dầu Một		2	66,58	-	66,58					
1	Dự án giải phóng mặt bằng trục thoát nước Bưng Bịp - Suối Cát	Ban QLDA ĐT&XD Bình Dương	DTL	19,00		19,00	ODT, CLN	Tờ bản đồ 35; 35-1; 40; 40-2; 43; 48; 51; 52; 56; 57; 60; 63; 64; 65; 66; 69; 70	Phù Hòa	Ngân sách	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 31/7/2019 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 (lần 2)
2	Khu đô thị sinh thái Chánh Mỹ (giai đoạn 2) Tổng Công ty đầu tư phát triển nhà và Đô thị	Tổng Công ty đầu tư phát triển nhà và Đô thị	ODT	47,58		47,58	ODT, CLN, HNK	Tờ bản đồ 89; 90; 91; 94	Chánh Mỹ	Doanh nghiệp	Văn bản số 3062/UBND-KTN ngày 26/6/2019 của UBND tỉnh
II	Thị xã Thuận An		9	35,98	-	35,98					
1	Nâng cấp, mở rộng đường Trịnh Hoài Đức	UBND THỊ XÃ	DGT	1,20		1,20	CLN, ODT	Dạng tuyến	An Thạnh	Ngân sách	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 15/5/2019 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.
2	Xây dựng mới đường An Thạnh 24.	UBND huyện	DGT	3,06		3,06	CLN, ODT	Dạng tuyến	An Thạnh	Ngân sách	Nghị Quyết số 04/NQ-HĐND ngày 15/5/2019 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.
3	Xây dựng mới đường Nguyễn Chí Thanh nối dài	UBND huyện	DGT	1,10		1,10	CLN, ODT	Dạng tuyến	An Thạnh	Ngân sách	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 15/5/2019 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.
4	Giải phóng mặt bằng trục thoát nước Bưng Biếp - Suối Cát, thị xã Thuận An	UBND huyện	DTL	21,26		21,26	CLN	Dạng tuyến	An Thạnh, Bình Chuẩn, Thuận Giao	Ngân sách	Nghị Quyết số 23/NQ-HĐND ngày 31/7/2019 của HĐND tỉnh về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020
5	Xây dựng cống qua đường hồ Văn Mên trên kênh suối con thuộc dự án trục thoát nước Bưng Bịp - Suối Cát	BQLDA Tỉnh	DTL	0,14		0,14		Dạng tuyến	An Thạnh	Ngân sách	Nghị Quyết số 23/NQ-HĐND ngày 31/7/2019 của HĐND tỉnh về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Vị trí: tờ, thửa	Xã/phường	Nguồn vốn	Pháp lý vốn
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
6	Xây dựng khu tái định cư An Thạnh, thị xã Thuận An	UBND huyện	ODT	7,20		7,20	CLN, ODT	Thửa 45,72,73,374,94,137,516159,140,835,481,158,247,283,245,246,224,223,155,156,157140,139,93,75,74,4,3,42,41,76,92,91,141,157,156,155,76,92,91,141,77,38,78,90,143,142,145,147,154,152,153,225,227,226,228,244,243,230,231,229,532,531,151,530,529,225,153,152,154,147,145,144,89,88,81,80,79,355,36,37,31,34,33,32,82,83,84,87,86,146,145,147,154,152,153,225,148,149,85,514,9001 và dc12	An Thạnh	Ngân sách	Nghị Quyết số 23/NQ-HĐND ngày 31/7/2019 của HĐND tỉnh về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020
7	Bồi thường GPMB cho dự án trường Tiểu học Lái Thiêu 2	UBND huyện	DGD	1,43		1,43	NTD, ODT, HNK	Thửa 515,516,517,518,385,519514,512 tờ bản đồ số 19(3)	Lái Thiêu	Ngân sách	Nghị Quyết số 15/NQ-HĐND ngày 8/8/2018 của HĐND thị xã về việc phê duyệt Kế hoạch nguồn vốn cải thiện tiền lương giai đoạn 2018 - 2020 và điều chỉnh (lần 2) kế hoạch năm 2019.
8	Bồi thường GPMB cho dự án trường Mẫu giáo Hoa Cúc 2	UBND huyện	DGD	0,40		0,40	CLN, ODT, DGD	Thửa 530,705,516,529 tờ bản đồ số 5	Bình Nhâm	Ngân sách	Nghị Quyết số 15/NQ-HĐND ngày 8/8/2018 của HĐND thị xã về việc phê duyệt Kế hoạch nguồn vốn cải thiện tiền lương giai đoạn 2018 - 2020 và điều chỉnh (lần 2) kế hoạch năm 2019.
9	Trụ sở UBND phường An Thạnh	UBND huyện	TSC	0,19		0,19	HNK, ODT	Thửa 40,789,1291 tờ bản đồ số 5	An Thạnh	Ngân sách	Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày -12/7/2018 của HĐND thị xã về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 nguồn vốn phân cấp theo tiêu chí.
III	Thị xã Tân Uyên		4	14,26	4,55	9,71					
1	Xây dựng hệ thống sạt lở cũ lao Rùa (vị trí cũ Rùa)	BQLDA Tỉnh	DTL	0,88		0,88	LUA, HNK, CLN, ONT	Thửa 93, tờ 5	Thanh Hội	Ngân sách	QĐ số 702/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hệ thống sạt lở cũ lao Rùa (vị trí cũ Rùa)
2	Giảm phóng mặt bằng công trình Nâng cấp, mở rộng đường DT743 (đoạn từ ngã tư Miếu Ông Cù đến nút giao Sóng Thần)	BQLDA Tỉnh	DGT	0,03		0,03	CLN	1 phần các thửa đất: 1224, 1422, 964, 837, 1026, 1027, 1073; tờ bản đồ số 16	Tân Phước Khánh	Ngân sách	Vốn tổng dự án 1.050.045 triệu đồng (Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 31/7/2019 về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 (lần 2))
3	Nâng cấp, mở rộng đường DT747B đoạn từ nút giao Miếu Ông Cù đến điểm giao với đường Thủ Biên - Công Xanh	UBND thị xã	DGT	0,05		0,05	CLN	Thửa 606, 736, 737, tờ bản đồ số 16	Tân Phước Khánh	Ngân sách	Công văn số 5440/UBND-KT ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh chấp thuận bổ sung danh mục công trình thu hồi đất vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2019

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường	Nguồn vốn	Pháp lý vốn
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
4	Nâng cấp, mở rộng đường DT 746 đoạn từ ngã ba Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa (đoạn qua xã Hội Nghĩa)	BQLDA Tỉnh	DGT	13,30	4,55	8,75	CLN	Dạng tuyến	Hội Nghĩa	Ngân sách	Vốn tổng dự án 4.794 triệu đồng (Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 31/7/2019 về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 -2020 (lần 2))
IV	Thị xã Bến Cát		2	51,15	15,60	35,55					
1	Khai thông, uốn nắn dòng chảy đoạn hạ lưu rạch cầu Quan đến sông Thị Tinh	UBND Thị xã	DTL	2,95		2,95	CLN	Khu phố 1	Mỹ Phước	Ngân sách	Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 05/07/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Khai thông, uốn nắn dòng chảy đoạn hạ lưu rạch cầu Quan đến sông Thị Tinh
2	Nâng cấp mở rộng đường DT 748 (đoạn từ giáp giao lộ Ngã tư Phú Thù đến vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước )	Ban QLDA ĐT&XD Bình Dương	DGT	48,20	15,60	32,60	CLN	Dạng tuyến	Mỹ Phước	Ngân sách	628.794 triệu đồng (Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 31/7/2019 của HĐND tỉnh về quyết định, điều chỉnh và dùng chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công)
V	huyện Dầu Tiếng		1	0,18	0,00	0,18					
1	Xây dựng hạ lưu các công ngang đường DT 744 các đoạn: Km 24+864; Km24+442; Km23+350; Km27+662; Km30+949; Km28+870; Km27+079; Km26+107; Km25+042; Km22+263; Km22+534; Km 23+106	UBND huyện Dầu Tiếng	DGT	0,18		0,18	CLN	Công trình đang tuyến	Thanh Thuyền	Ngân sách	Công văn số 3648/UBND-KTTH ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về việc đầu tư xây dựng hạ lưu các công ngang đường DT744 đoạn qua địa bàn huyện Dầu Tiếng
VI	Huyện Bàu Bàng		44	69,42	17,10	48,49					
1	Tuyến đường tổ 10, khu phố Bàu Lông (Nâng cấp bê tông xi măng)	UBND huyện	DGT	0,16		0,16	CLN	Tờ bản đồ số 4	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 1792/QĐ-UBND 10/9/2018 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp BTXM tuyến đường tổ 10, khu phố Bàu Lông, thị trấn Lai Uyên
2	Tuyến đường tổ 4,5 khu phố Bến Lớn (Nâng cấp bê tông xi măng)	UBND huyện	DGT	0,21		0,21	CLN	Tờ bản đồ số 12, 13, 19, 20	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 1789/QĐ-UBND 10/9/2018 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp BTXM tuyến đường tổ 4,5 khu phố Bến Lớn, thị trấn Lai Uyên
3	Tuyến đường tổ 7, khu phố Bến Lớn (Nâng cấp bê tông xi măng)	UBND huyện	DGT	0,15		0,15	CLN	Tờ bản đồ số 12, 13, 18, 19	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 1744/QĐ-UBND 05/9/2018 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp BTXM tuyến đường tổ 7, khu phố Bến Lớn, thị trấn Lai Uyên

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường	Nguồn vốn	Pháp lý vốn
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
4	Tuyến đường tổ 6, khu phố Bàu Lông (Nâng cấp bê tông xi măng)	UBND huyện	DGT	0,07		0,07	CLN	Tờ bản đồ số 4	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 1751/QĐ-UBND 05/9/2018 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp BTXM tuyến đường tổ 6, khu phố Bàu Lông, thị trấn Lai Uyên
5	Tuyến đường liên khu phố Bến Lớn - Đồng Chèo (Tuyến đường Bến Cả Thung, Nâng cấp nhựa nóng)	UBND huyện	DGT	0,25		0,25	CLN	Tờ bản đồ số 18, 22, 38	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 1788/QĐ-UBND 10/9/2018 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp BTXM tuyến đường liên khu phố Bến Lớn - Đồng Chèo (Tuyến đường Bến Cả Thung) TT. Lai Uyên
6	Tuyến đường Công ty Việt Trường Hải - nhà ông Minh ấp Bàu Lông (Nâng cấp bê tông xi măng)	UBND huyện	DGT	0,08		0,08	CLN	Tờ bản đồ số 03, 04, 2007	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp BTXM tuyến đường từ Công ty Việt Trường Hải - nhà ông Minh khu phố Bàu Lông, thị trấn Lai Uyên
7	Tuyến đường nhà ông Dật - nhà ông Liệu khu phố Xá Mách (Nâng cấp bê tông xi măng)	UBND huyện	DGT	0,12		0,12	CLN	Tờ bản đồ số 7	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 2714 ngày 25/12/2018 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp BTXM tuyến đường nhà ông Dật - nhà ông Liệu khu phố Xá Mách, thị trấn Lai Uyên
8	Tuyến đường tổ 11, 12 ấp Cây Sắn xã Lai Uyên (Nâng cấp bê tông xi măng)	UBND huyện	DGT	0,13		0,13	CLN	Tờ bản đồ số 14, 15, 17, 18	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp BTXM tuyến đường tổ 11, 12 ấp Cây Sắn xã Lai Uyên
9	Tuyến đường từ ấp Bàu Hốt đi ấp Bàu Lông (Nâng cấp bê tông xi măng)	UBND huyện	DGT	0,24		0,24	CLN	Tờ bản đồ số 05, 06, 15	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp BTXM tuyến đường từ ấp Bàu Hốt đi ấp Bàu Lông, xã Lai Uyên
10	Tuyến đường Nông trường cao su Lai Uyên, ấp Đồng Chèo (Nâng cấp bê tông xi măng)	UBND huyện	DGT	0,17		0,17	CLN	Tờ bản đồ số 10, 21	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp BTXM tuyến đường Nông trường cao su Lai Uyên, ấp Đồng Chèo, xã Lai Uyên

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường	Nguồn vốn	Pháp lý vốn
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
11	Tuyến đường tổ 12, 13 ấp Xá Mách (giai đoạn 1) (Nâng cấp bề tổng xi măng)	UBND huyện	DGT	0,14		0,14	CLN	Tờ bản đồ số 7, 8	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp BTXM tuyến đường tổ 12, 13 ấp Xá Mách (giai đoạn 1), xã Lai Uyên
12	Đường từ Quốc Lộ 13 đến nhà ông Nguyễn Văn Công, ấp Bàu Lông (Nâng cấp bề tổng xi măng)	UBND huyện	DGT	0,05		0,05	CLN	Tờ bản đồ số 01,02,03	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 2499/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình nâng cấp BTXM đường từ Quốc Lộ 13 đến nhà ông Nguyễn Văn Công, ấp Bàu Lông, xã Lai Uyên
13	Tuyến đường nhà ông Tư Kiên, ấp Đồng Sở (Nâng cấp bề tổng xi măng)	UBND huyện	DGT	0,12		0,12	CLN	Tờ bản đồ số 43	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp BTXM tuyến đường nhà ông Tư Kiên, ấp Đồng Sở, xã Lai Uyên
14	Tuyến đường Chợ Than, ấp Cây Sắn (Nâng cấp bề tổng xi măng)	UBND huyện	DGT	0,07		0,07	CLN	Tờ bản đồ số 23, 24	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp BTXM tuyến đường Chợ Than, ấp Cây Sắn, xã Lai Uyên
15	Tuyến đường tổ 1, 2 ấp Xá Mách (Nâng cấp bề tổng xi măng)	UBND huyện	DGT	0,06		0,06	CLN	Tờ bản đồ số 14	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp BTXM tuyến đường tổ 1, 2 ấp Xá Mách, xã Lai Uyên
16	Tuyến đường Tổ 5, ấp Xá Mách (Nâng cấp bề tổng xi măng)	UBND huyện	DGT	0,17		0,17	CLN	Tờ bản đồ số 14, 07	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp BTXM tuyến đường tổ 5, ấp Xá Mách, xã Lai Uyên
17	Tuyến đường Tổ 7, ấp Cây Sắn (Nâng cấp bề tổng xi măng)	UBND huyện	DGT	0,15		0,15	CLN	Tờ bản đồ số 16,17, 23, 24,	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp BTXM tuyến đường Tổ 7, ấp Cây Sắn, xã Lai Uyên



STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Vị trí: số tờ, thửa		Nguồn vốn	Pháp lý vốn
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất		Xã/phường		
18	Tuyến đường tổ 8, 9 ấp Bàu Lông (Nâng cấp bê tông xi măng)	UBND huyện	DGT	0,10		0,10	CLN	Tờ bản đồ số 04, 05	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp BTXM tuyến đường tổ 8, 9 ấp Bàu Lông, xã Lai Uyên
19	Tuyến đường từ nhà ông Tùng đến công ty cao su Sài Gòn ấp Bàu Hốt (Nâng cấp bê tông xi măng)	UBND huyện	DGT	0,04		0,04	CLN	Tờ bản đồ số 15	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp BTXM Tuyến đường từ nhà ông Tùng đến công ty cao su Sài Gòn ấp Bàu Hốt
20	Tuyến đường từ Kho H đến khu RoyalTown (phía sau Kho H đến giáp khu RoyalTown, song song QL13) (Nâng cấp bê tông xi măng)	UBND huyện	DGT	0,10		0,10	CLN	Tờ bản đồ số 43	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp BTXM tuyến đường từ Kho H đến khu RoyalTown (phía sau Kho H đến giáp khu RoyalTown, song song QL13)
21	Tuyến đường tổ 5, 6 khu phố Bàu Bàng (Nâng cấp bê tông nhựa nóng)	UBND Thị trấn	DGT	0,04		0,04	CLN	Tờ bản đồ số 41	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 12/06/2019 của UBND thị trấn Lai Uyên về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường tổ 5, 6 khu phố Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên
22	Tuyến đường tổ 11, ấp Cây Sắn (Nâng cấp bê tông xi măng)	UBND Thị trấn	DGT	0,04		0,04	CLN	Tờ bản đồ số 16, 17	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 12/06/2019 của UBND thị trấn Lai Uyên về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp BTXM tuyến đường tổ 11, khu phố Cây Sắn, thị trấn Lai Uyên
23	Tuyến đường nghĩa trang nhân dân TT. Lai Uyên (xây dựng bê tông nhựa nóng)	UBND tỉnh	DGT	0,09		0,09	CLN	Tờ bản đồ số 16, 17, 18	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Xây dựng đường bê tông nhựa nóng đường nghĩa trang nhân dân xã Lai Uyên

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường	Nguồn vốn	Pháp lý vốn
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
24	Tuyến đường liên ấp Bàu Lông – Xã Mách (Xây dựng đường bê tông xi măng)	UBND tỉnh	DGT	0,13		0,13	CLN	Tờ bản đồ số 04, 07, 08	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Xây dựng đường BTXM liên ấp Bàu Lông – Xã Mách, xã Lai Uyên
25	Tuyến đường liên ấp 4 từ nhà ông Thuận - xóm Tiên Giang (Nâng cấp bê tông nhựa)	UBND huyện	DGT	1,14	0,97	0,17	CLN	Tờ bản đồ số 1, 2	Tân Hưng	Ngân sách	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường liên ấp 4 từ nhà ông Thuận - xóm Tiên Giang, xã Tân Hưng
26	Tuyến đường liên ấp 1 từ nhà bà Xuân - ông Quý (Nâng cấp bê tông nhựa)	UBND huyện	DGT	1,14	0,97	0,17	CLN	Tờ bản đồ số 11, 12	Tân Hưng	Ngân sách	Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường liên ấp 1 từ nhà bà Xuân - ông Quý, xã Tân Hưng
27	Tuyến đường liên ấp 5 từ nhà ông Xê - ông Lang (Nâng cấp bê tông nhựa)	UBND huyện	DGT	1,33	1,13	0,20	CLN	Tờ bản đồ số 7	Tân Hưng	Ngân sách	Quyết định số 1491/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường liên ấp 5 từ nhà ông Xê - ông Lang, xã Tân Hưng
28	Tuyến đường ấp Bà Phái (bê tông nhựa)	UBND huyện	DGT	7,83		7,83	CLN	Công trình dạng tuyến	Long Nguyên	Ngân sách	Quyết định số 2981/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình bê tông nhựa tuyến đường ấp Bà Phái
29	Tuyến đường ấp Long Hưng (bê tông nhựa)	UBND huyện	DGT	4,63		4,63	CLN	Công trình dạng tuyến	Long Nguyên	Ngân sách	Quyết định số 2980/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Bê tông nhựa đường ấp Long Hưng
30	Tuyến đường ấp Hồ Muôn (Bê tông nhựa)	UBND huyện	DGT	4,80		4,80	CLN	Công trình dạng tuyến	Long Nguyên	Ngân sách	Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Bê tông nhựa đường ấp Hồ Muôn, xã Long Nguyên

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường	Nguồn vốn	Pháp lý vốn
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
31	Tuyến đường Bảy Dông, ấp Suối Tre (Bê tông nhựa)	UBND huyện	DGT	8,74		8,74	CLN	Công trình đang tuyển	Long Nguyên	Ngân sách	Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND huyện Bầu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Bê tông nhựa đường Bảy Dông, ấp Suối Tre, xã Long Nguyên
32	Tuyến đường ấp Nhà Mát (bê tông nhựa)	UBND huyện	DGT	7,95		7,95	CLN	Công trình đang tuyển	Long Nguyên	Ngân sách	Quyết định số 2993/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Bê tông nhựa đường liên ấp Nhà Mát - Sa Thềm, xã Long Nguyên
33	Tuyến đường Bến Gò Mả, ấp Sa Thềm (DH 615 - nhà ông Đức; nâng cấp bê tông nhựa nóng)	UBND huyện	DGT	3,00		3,00	CLN	Công trình đang tuyển	Long Nguyên	Ngân sách	QĐ số 2452/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của UBND huyện Bầu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường Bến Gò Mả, ấp Sa Thềm (DH 615 - nhà ông Đức), xã Long Nguyên
34	Tuyến đường Bến Gò Mả, ấp Sa Thềm (nhà ông Đức - nhà ông 3 Rua; Nâng cấp bê tông nhựa nóng)	UBND huyện	DGT	2,00		2,00	CLN	Công trình đang tuyển	Long Nguyên	Ngân sách	Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND huyện Bầu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường Bến Gò Mả, ấp Sa Thềm (nhà ông Đức - nhà ông 3 Rua), ấp Sa Thềm, xã Long Nguyên
35	Tuyến đường tổ 3, ấp Bung Thuộc (bê tông nhựa)	UBND huyện	DGT	2,80		2,80	CLN	Công trình đang tuyển	Long Nguyên	Ngân sách	Quyết định số 2990/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Bê tông nhựa đường tổ 3, ấp Bung Thuộc, xã Long Nguyên
36	Công trình nâng cấp Bê tông nhựa nóng đường ấp Trảng Lớn (DH615 - nhà ông Sơn)	UBND huyện	DGT	0,14		0,14	CLN	Công trình đang tuyển	Long Nguyên	Ngân sách	Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của UBND huyện Bầu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường ấp Trảng Lớn (DH615 - nhà ông Sơn), xã Long Nguyên
37	Đường giao thông liên ấp 2-4 (ĐX 613.509, Mở rộng)	UBND huyện	DGT	0,28		0,28	CLN	Tờ bản đồ 10, 14	Trừ Văn Thố	Ngân sách	Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của UBND huyện Bầu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Bê tông nhựa đường liên ấp 2-4, xã Trừ Văn Thố

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường	Nguồn vốn	Pháp lý vốn
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
38	Tuyến đường LH 19 từ nhà ông Pho đến nhà ông Dũng	UBND huyện	DGT	0,20		0,20	CLN	Thửa 162, tờ bản đồ 17	Lai Hưng	Ngân sách	Quyết định số 2975/QĐ-UBND ngày 20/08/2009 của UBND huyện Bến Cát về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công tổng dự toán xây dựng đường GTND từ đường vành đai đến nhà ông Út Liêm, xã Lai Hưng, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
39	Tuyến đường LH 12 từ nhà ông Sang đến nhà ông Một (Nâng cấp BTXM)	UBND huyện	DGT	0,20		0,20	CLN	Thửa 775, 46, tờ bản đồ 17	Lai Hưng	Ngân sách	Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 17/06/2016 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp BTXM tuyến đường từ nhà ông Sang - ông Một, ấp Lai Khê
40	Tuyến đường LH 18 từ nhà ông Cương đến nhà ông Bình	UBND huyện	DGT	0,20		0,20	CLN	Thửa 70, tờ bản đồ 41	Lai Hưng	Ngân sách	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 06/06/2016 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Sửa chữa định kỳ tuyến đường từ nhà ông Cương đến nhà ông Bình
41	Nạo vét, khai thông dòng chảy suối Bàu Lông đoạn từ cống ngang Quốc lộ 13 đến đường ĐT 750, ấp Bàu Lông	UBND huyện	DTL	0,69		0,70	CLN	Tờ bản đồ số 02, 03, 04	Lai Uyên	Ngân sách	Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 24/05/2017 của UBND huyện Bàu Bàng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nạo vét, khai thông dòng chảy suối Bàu Lông đoạn từ cống ngang Quốc lộ 13 đến đường ĐT 750, ấp Bàu Lông
42	Đường dây 220kV Chơn Thành - Bến Cát 2	BQL DA các công trình điện miền Nam	DNL	1,00		1,00	CLN	Công trình dạng tuyến	Lai Hưng, Lai Uyên, Long Nguyễn	Ngân sách	Văn bản số 3189/UBND-KTN ngày 02/07/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về việc thỏa thuận vị trí trạm biến áp 220kV Bến Cát 2 và đường dây dẫn nối
43	Khu di tích ấp Bến Tượng	UBND huyện	DDT	0,20		0,20	TSC	Thửa 812, tờ bản đồ 28	Lai Hưng	Ngân sách	Quyết định số 2516/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2012 của UBND tỉnh Bình Dương công nhận di tích cấp tỉnh, thành phố
44	Nâng cấp mở rộng đường ĐT 741B	Ban QLDA ĐT XD tỉnh	DGT	18,30	14,03	0,43	CLN	Công trình dạng tuyến	Hưng Hòa	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (1.220 triệu đồng) theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2020
VII	Huyện Bắc Tân Uyên		8	78,79	40,11	38,67					

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường	Nguồn vốn	Pháp lý vốn
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
1	Trung Tâm VH xã Bình Mỹ	UBND huyện	DVH	2,03		2,03	CLN	1pt174 tờ 53 ?	Bình Mỹ	Ngân sách	QĐ số 2780/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; QĐ số 2576/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của UBND huyện BTU về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019 (lần 2)
2	Trung Tâm VH xã Tân Lập	UBND huyện	DVH	3,00		3,00	CLN	1 phần thửa 88 tờ bản đồ 16	Tân Lập	Ngân sách	QĐ số 2780/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; QĐ số 2576/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của UBND huyện BTU về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019 (lần 2)
3	Trung Tâm VH xã Hiếu Liêm	UBND huyện	DVH	1,99		1,99	CLN	Thửa 1136 tờ 50	Hiếu Liêm	Ngân sách	QĐ số 2780/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; QĐ số 2576/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của UBND huyện BTU về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019 (lần 2)
4	Đường Tân Thành 39, 40	UBND huyện	DGT	0,15		0,15	CLN	1pt 42, 21, 11, 12, 3 tờ bản đồ 24	Tân Thành	Ngân sách	1157/UBND-KTTH ngày 22/5/2018 của UBND huyện BTU; QĐ số 3504/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND huyện BTU, QĐ số 3504/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của UBND huyện BTU về phê duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp bê tông xi măng đường Tân Thành 40, 39; QĐ số 3617/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND huyện BTU về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2019



STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường	Nguồn vốn	Pháp lý vốn
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
5	Đường Đất Cuốc - Tân Mỹ	UBND huyện	DGT	1,70		1,70	CLN	Điểm đầu giáp đường Thủ Biên Đất Cuốc- Điểm cuối tại đường Đất Cuốc 09	Đất Cuốc, Tân Mỹ	Ngân sách	VB số 2677/UBND-KTTH ngày 16/10/2018 của UBND huyện Bắc Tân Uyên, QĐ số 3544/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND huyện BTU về việc phê duyệt hồ sơ báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Đất Cuốc - Tân Mỹ; QĐ số 3617/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND huyện BTU về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2019
6	Nâng cấp BTN tuyến đường giao thông từ giáp đường Tân Thành 62 đến đường Tân Thành 01	UBND huyện	DGT	0,16		0,16		Điểm đầu giáp DT 746 - Điểm cuối giáp đường Tân Thành 01	Tân Thành	Ngân sách	QĐ số 2780/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công; QĐ số 2576/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của UBND huyện BTU về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019 (lần 2)
7	Nâng cấp đường DT 746 đoạn từ Cầu Gỗ đến Hiếu Liêm	UBND huyện	DGT	39,84	29,88	9,96		Đoạn từ Tân Mỹ đến Hiếu Liêm	Tân Mỹ, Thường Tân, Lạc An, Hiếu Liêm	Ngân sách	Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019
8	Nâng cấp mở rộng đường DT 746 đoạn từ ngã 3 Tân Thành đến ngã 3 Hội Nghĩa (đoạn qua xã Tân Lập và Tân Thành)	UBND huyện	DGT	29,91	10,23	19,68		Đoạn từ Tân Thành - Tân Lập	Tân Thành, Tân Lập	Ngân sách	Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019
<b>VIII Huyện Dầu Tiếng</b>			<b>9</b>	<b>4,72</b>	<b>0,45</b>	<b>4,72</b>					
1	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ đường đất thành Sỏi đỏ ấp Đất Đỏ	Công ty Điện lực Bình Dương	DGT	0,10		0,10	CLN	Công trình dạng tuyến	An Lập	Doanh nghiệp	Đã xây dựng và đưa vào sử dụng (cập nhật Kế hoạch để làm căn cứ thu hồi đất), không ghi vốn
2	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT từ đường đất thành Sỏi đỏ ấp Bầu Khai	UBND huyện Dầu Tiếng	DGT	0,10		0,10	CLN	Công trình dạng tuyến	An Lập	Ngân sách	Đã xây dựng và đưa vào sử dụng (cập nhật Kế hoạch để làm căn cứ thu hồi đất), không ghi vốn
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên ấp Hồ Cạn - Kiến An từ sỏi đỏ thành Nhựa nóng	UBND huyện Dầu Tiếng	DGT	0,30		0,30	CLN	Công trình dạng tuyến	An Lập	Ngân sách	Đã xây dựng và đưa vào sử dụng (cập nhật Kế hoạch để làm căn cứ thu hồi đất), không ghi vốn
4	Mở mới đường GTNT ấp Hàng Nù	UBND huyện Dầu Tiếng	DGT	0,60		0,60	CLN	Công trình dạng tuyến	An Lập	Ngân sách	Đã xây dựng và đưa vào sử dụng (cập nhật Kế hoạch để làm căn cứ thu hồi đất), không ghi vốn
5	Xây dựng bê tông xi măng đường 12	UBND huyện Dầu Tiếng	DGT	0,11	0,33	0,11	CLN	Công trình dạng tuyến	Thanh Tuyền	Ngân sách	Vốn huyện: 7.600 triệu đồng (theo dự thảo Nghị quyết HĐND huyện Dầu Tiếng về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2020)
6	Xây dựng bê tông xi măng đường 20	UBND huyện Dầu Tiếng	DGT	0,03	0,12	0,03	CLN	Công trình dạng tuyến	Thanh Tuyền	Ngân sách	Vốn chi sự nghiệp Kinh tế theo Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của UBND huyện Dầu Tiếng: 2.050 triệu đồng

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường	Nguồn vốn	Pháp lý vốn
						Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
7	Xây dựng công thoát nước khu phố 4A	UBND huyện Dầu Tiếng	DGT	0,30		0,30	CLN	Công trình đang tuyển	TT Dầu Tiếng	Ngân sách	Vốn huyện: 3.000 triệu đồng (theo dự thảo Nghị quyết HĐND huyện Dầu Tiếng về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2020)
8	Xây dựng đường vào Khu di tích lịch sử Sứ chỉ huy tiền phương chiến dịch Hồ Chí Minh	UBND huyện Dầu Tiếng	DGT	2,63		2,63	CLN	Công trình đang tuyển	Minh Tân	Ngân sách	Vốn thực hiện trong Kế hoạch đầu tư công năm 2020 - Phụ lục III báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2019 - Dự kiến Kế hoạch 2020 vốn ngân sách tập trung: 1.000 triệu đồng
9	Nâng cấp mở rộng đường Lê Danh Cát - Đường Long	UBND huyện Dầu Tiếng	DGT	0,55		0,55	CLN	Công trình đang tuyển	Thanh Tuyền	Ngân sách	Vốn huyện: 800 triệu đồng (theo dự thảo Nghị quyết HĐND huyện Dầu Tiếng về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2020)
<b>B CÔNG TRÌNH CMB CÓ SỬ DỤNG ĐẤT LÚA</b>			<b>2</b>	<b>0,33</b>	<b>0,00</b>	<b>0,33</b>					
<b>Thị xã Tân Uyên</b>			<b>2</b>	<b>0,33</b>	<b>0,00</b>	<b>0,33</b>					
1	Khu nhà ở Minh An	Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Minh An	ODT	0,31		0,31	LUA	Thửa đất số 167, 170, 171, 175, 180, 182; tờ bản đồ số 14	Tân Phước Khánh	Doanh nghiệp	Văn bản số 2462/UBND-KTN ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh chấp thuận chủ đầu tư
2	Khu nhà ở thương mại ven sông Thanh Phước	Công ty cổ phần BDLand	ODT	0,02		0,02	LUA	Thửa đất số 839, 840, 841, 842, 843, 844, 845, tờ bản đồ số 15	Thanh Phước	Doanh nghiệp	Văn bản số 2746/UBND-KTN ngày 23/9/2019 của UBND tỉnh chấp thuận chủ đầu tư
<b>Tổng (A+B)</b>			<b>81</b>	<b>321,40</b>	<b>77,81</b>	<b>240,21</b>					



**Phụ lục II**  
**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT VÀ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA CHUYÊN TIẾP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **50** /NQ-HĐND ngày **12** tháng **12** năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm		Nguồn vốn	Số vốn được ghi để bố trí đầu tư công trong năm 2020 (triệu đồng)	Năm đăng ký kế hoạch	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Số dự án vào loại đất	Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường				
A	<b>CÁC CÔNG TRÌNH THU HỒI ĐẤT CHƯA QUÁ 3 NĂM- ĐANG VÀ CHUẨN BỊ THỰC HIỆN (địa phương cam kết có bố trí vốn thực hiện trong năm 2020)</b>	158	492,39	30,85	463,54							
I	<b>Thành phố Thủ Dầu Một</b>	26	100,87	13,00	87,87							
1	Trường Tiểu học Đình Hòa 2	DGD	1,18		1,18	NTD	Thửa 133, tờ 5-4	Đình Hòa	Ngân sách	20.000	Năm 2018	Đang thực hiện (Đang lập thủ tục đầu tư)
2	Đường từ Huỳnh Văn Lũy đến đường Đồng Cây Viêt (đường liên ấp 1-5 phường Phú Mỹ)	DGT	5,93		5,93	CLN	Công trình đang tuyến	Phú Mỹ	Ngân sách	65.000	Năm 2019	Đang thực hiện (đã xong công tác chuẩn bị đầu tư)
3	Mở rộng đường để bao bọc rạch Bà Cỏ (phần khu là N8)	DGT	2,12		2,12	CLN, ODT	Công trình đang tuyến	Chánh Mỹ	Ngân sách	110.000	Năm 2018	Đang thực hiện (Đang trình Sở Xây dựng thẩm định)
4	Nâng cấp mở rộng đường Bùi Ngọc Thu	DGT	3,20		3,20	CLN+ODT	Từ DLBD đến Nguyễn Chí Thanh và Hồ Văn Công	Hiệp An, Tương Bình Hiệp	Ngân sách	2.890	Năm 2019	Đang thực hiện (Đã hoàn thành hồ sơ)
5	Mở mới và thu hồi đất vùng phụ cận đường Tao lục 6 nói đất	DGT	4,48		4,48	CLN, ODT	Từ DLBD - nút giao Phan Đăng Lưu và Huỳnh Thị Châu	Hiệp An	Ngân sách	117.000	Năm 2018	Đang thực hiện (Đã hoàn thành thủ tục đầu tư)
6	Xây dựng đường N6 (đầu tuyến giúp đường Trần Văn Ch, cuối tuyến giúp Lê Hồng Phong	DGT	12,27		12,27	CLN+ODT	Công trình đang tuyến	Phú Hòa	Ngân sách	103.860	Năm 2019	Đang thực hiện (Đã thống nhất giá bồi thường)
7	Xây dựng vỉa hè, cây xanh, hệ thống chiếu sáng, thoát nước đường Huỳnh Văn Lũy	DGT	2,10		2,10	CLN, ODT	Từ Trần Ngọc Lân - vòng xoay	Phú Mỹ	Ngân sách	98.375	Năm 2018	Đang thực hiện (Đã hoàn thành thủ tục đầu tư)
8	Nâng cấp mở rộng đường D13 (từ đường 30/4 đến đường An Thạnh)	DGT	1,75		1,75	CLN	Công trình đang tuyến	Phú Thọ	Ngân sách	18.904	Năm 2019	Đang thực hiện (Chuẩn bị họp thẩm định giá bồi thường)
9	Mở mới đường phân khu D13 (từ Phạm Ngọc Thạch đến đường N13)	DGT	1,61		1,61	CLN	Công trình đang tuyến	Phú Mỹ	Ngân sách	200	Năm 2019	Đang thực hiện (Đã phê duyệt chủ trương)
10	Đường trục chính Đồng Tây	DGT	5,00		5,00	CLN, ODT	Công trình đang tuyến	Tân An	Ngân sách	1.900	Năm 2018	Đang thực hiện (Đã phê duyệt chủ trương chuẩn bị đầu tư)
11	Mở rộng và thu hồi đất vùng phụ cận đường ĐX-144	DGT	14,16		14,16	CLN, ODT	Công trình đang tuyến	Tương Bình Hiệp	Ngân sách	100.000	Năm 2018	Đang thực hiện (Đang trình Sở KHĐT)
12	Mở rộng đường Liên khu 1, 2, 3	DGT	0,02		0,02	ODT	Công trình đang tuyến	Phú Cường	Ngân sách	500	Năm 2018	Đang thực hiện (Đã phê duyệt chủ trương)
13	Nhà để xe cho Tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương	DGT	0,49		0,49		1 phần thửa đất số 748, 334, tờ số bản đồ số 14, 19	Hòa Phú	Ngân sách	Công trình cấp tính	Năm 2019	Đang thực hiện
14	Nâng cấp, mở rộng đường Phan Đăng Lưu (từ ngã tư Võ Cại đến Chợ bến Thề ra bờ bao Sông Sài Gòn)	DGT	2,03		2,03		Công trình đang tuyến	Tân An, Tương Bình Hiệp	Ngân sách	50.000	Năm 2019	Đang thực hiện (đự kiến đến hết năm sẽ bồi thường xong)
15	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư phường Phú Mỹ	DHT	0,50		0,50	CLN	Từ 13-1	Phú Mỹ	Ngân sách	45.488	Năm 2019	Đang thực hiện (Đã thống nhất giá bồi thường)
16	Xây dựng công viên giao lộ CMT8-Ngô Quyền	DKV	0,50		0,50	TSC	Thửa đất số 411, 2032, 1080, 967, 1058, 975, 974, 973, 972, 1342, 174, 141, 1139, 144, 141, tờ bản đồ số 133, 131	Phú Cường	Ngân sách	Đất công	Năm 2018	Đang thực hiện
17	Công trình Đường dây 110kV 02 mạch từ TBA 220kV Bình Hòa đến TBA 110kV Gò Dầu	DNL	0,20		0,20	CLN	Công trình đang tuyến	Phú Hòa	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2018	Đang thực hiện
18	Công trình Trạm biến áp 110kV Đình Hòa và đường dây đầu nối	DNL	0,60		0,60	CLN	Công trình đang tuyến	Đình Hòa	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2018	Đang thực hiện
19	Khu đô thị sinh thái Chánh Mỹ	ODT	14,03		14,03	CLN, ODT	Năm xen kẽ trong dự án	Chánh Mỹ	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2018	Đang thực hiện (Đang trình phê duyệt Quyết định đầu tư)
20	Khu nhà ở xã hội Hiệp Phát 2	ODT	0,82		0,82	CLN	Thửa đất số 02(136), 02(137), tờ bản đồ số 07; Thửa đất số 108, tờ bản đồ số 02	Hiệp Thành	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2018	Đang thực hiện

STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm		Nguồn vốn	Số vốn được ghi để bố trí đầu tư công trong năm 2020 (tỷ đồng)	Năm đăng ký kế hoạch	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Số hạng vào loại đất	Vị trí: số từ, thửa	Xã/phường				
21	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phường Đình Hòa (khu 1)	ODT	1,75		1,75		tổ bán đồ số 30-2, 30-3	Đình Hòa	Ngân sách	10.386	Năm 2019	Đang thực hiện (Đã phê duyệt chủ trương đầu tư)
22	Cục Hải quan tỉnh Bình Dương	TSC	0,63		0,63	ODT	Thửa đất số 114 tổ bán đồ số 96	Hòa Phú	Ngân sách	Công trình cấp tỉnh	Năm 2019	Đang thực hiện (hồ sơ)
23	Khu tái định cư Phú Mỹ (khu 1)	ODT	5,62		5,62	CLN	Tổ 13-1 giáp Đình Phú Hữu	Phú Mỹ	Ngân sách	Đất công	Năm 2018	Đang thực hiện (Đã thống nhất giá bồi thường)
24	Khu dân cư Phú Thuận	ODT	18,34	13,00	5,34	CLN	Tổ bán đồ số 04	Phú Lợi	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2019	Đang thực hiện
25	Trung tâm lưu trữ tập trung tỉnh Bình Dương	TSC	0,90		0,90		Đường tạo lục 6, Khu Liên hợp	Hòa Phú	Ngân sách	150.952	Năm 2019	Đang thực hiện
26	Trạm 110kV T3 và đường dây 110kV T3- Trạm 220kV Tân Định	DNL	0,64		0,64		Công trình đang tuyến	Phú Tân	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2019	Chưa thực hiện
<b>II Thị xã Thuận An</b>												
1	Xây dựng mới tuyến đường An Thành 51 (đoạn từ đường Nguyễn Chí Thanh đến đường Thanh Bình)	DGT	0,99		0,99	CLN+ODT		An Thành	Ngân sách	10.000	Năm 2019	Chưa thực hiện
2	Xây dựng tuyến đường Lái Thiêu PKV09	DGT	0,37		0,37	CLN+ODT		Lái Thiêu	Ngân sách	10.000	Năm 2019	Chưa thực hiện
3	Xây dựng mới đường D5 (đường Thuận Giao 10 nối dài)	DGT	0,93		0,93	CLN+ODT		Thuận Giao	Ngân sách	10.000	Năm 2019	Chưa thực hiện
4	Công trình Bồi thường GPMB cho dự án xây dựng mới công viên An Thành và kế rạch Búng	DKV	0,64		0,64	CLN, ODT	Đoạn từ đường Đỗ Chiêu đến Cầu Bà Hai	An Thành	Ngân sách	10.000	Năm 2019	Chưa thực hiện
5	Công trình đường dây 110kV 2 mạch từ TBA 220kV Bình Hoà đến TBA 110kV Gò Dầu	DNL	0,25		0,25	CLN		Bình Hoà, Thuận Giao	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2018	Chưa thực hiện
6	Công trình TBA 110kV Bình Thuận và đường dây đầu nối	DNL	0,40		0,40	CLN	Đang tuyến	An Phú	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2019	Chưa thực hiện
7	Tuyến ống thoát nước thải và 5 trạm bơm trong hành lang an toàn Công trình Đường dây 220kV Tân Uyên - Thuận An	DTL	0,80	0,02	0,78	SKC+CLN	Đoạn từ Mỹ Phước - Tân Vạn đến đường DT743	An Phú	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2018	Chưa thực hiện
8	Trục thoát nước Bưng Bíp, Suối Cát	DTL	4,00		4,00	CLN	Từ cầu trắng đến rạch Bà Lụa	An Thành	Ngân sách	80.500	Năm 2019	Chưa thực hiện
9	Nâng cấp, mở rộng đường từ ngã tư Bình Chuẩn đến ngã ba giao với tuyến đường dài liệt sỹ Tân Phước Khánh	DGT	9,70		9,70	CLN	Công trình đang tuyến	Bình Chuẩn, TX Thuận An và Tân Phước Khánh, TX Tân Uyên	Ngân sách	534 tỷ đồng (theo QĐ phê duyệt dự án đầu tư số 3042/QĐ-UBND ngày 14/10/2011)	Năm 2019	Chưa thực hiện
10	Khu tái định cư Đồng Nhì	ODT	1,30		1,30	CLN	Thửa đất số 8, Tổ bán đồ số 31	Lái Thiêu	Ngân sách	2.000	Năm 2018	Chưa thực hiện
<b>III Thị xã Dĩ An</b>												
1	Đường liên khu phố Tây A - Tây B	DGT	1,02	0,27	0,75	HNK, CLN	3 DH 1, 3 DH 2, 3 DH 3, 3 DH 4, 3 DH 5	Đồng Hòa	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (37.136 triệu đồng)	Năm 2018	Đang thực hiện (Đang thu hồi đất)
2	Hệ thống thoát nước suối Lồ Ô	DTL	2,00		2,00	HNK, CLN	4 BA 2, 4 BA 3, 4 BA 8, 4 BA 9	Bình Thắng, Bình An	Doanh nghiệp	Vốn thực hiện dự án (128.000 triệu đồng)	Năm 2018	Đang thực hiện (Đang thu hồi đất)
3	Rạch Cù Cầu	DTL	8,62		8,62	HNK	Công trình đang tuyến	Tân Đông Hiệp, Bình An	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (4.990 triệu đồng)	Năm 2018	Đang thực hiện (Đang thu hồi đất)

STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm		Nguồn vốn	Số vốn được ghi để bố trí đầu tư công trong năm 2020 (tỷ đồng)	Năm đăng ký kế hoạch	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường				
4	Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Thị Khấp	DGT	0,33		0,33	HNK, CLN, ODT	Công trình đang tuyến thuộc tờ bản đồ số DC7	Tân Đông Hiệp	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (4 990 triệu đồng)	Năm 2019	Đang thực hiện (Đang thu hồi đất)
5	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Văn Mắm (đoạn từ Mỹ Phước Tân Vạn đến khu đất công trường Tân Đông Hiệp)	DGT	0,40	0,14	0,26	HNK, CLN	4 TDH 3; 4 TDH 1; 4 TDH A	Tân Đông Hiệp	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (6 000 triệu đồng)	Năm 2018	Chưa thực hiện
6	Nâng cấp, mở rộng đường Tô Vĩnh Diện	DGT	1,79	1,07	0,72	HNK, CLN, ODT	8 DH 2, 8 DH 3, 8 DH 5	Đông Hòa	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (73 702 triệu đồng)	Năm 2018	Chưa thực hiện
7	Nâng cấp, mở rộng đường tổ 6 KP Tây A	DGT	0,20		0,20	CLN, ODT	Công trình đang tuyến	Đông Hòa	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (1 000 triệu đồng)	Năm 2019	Chưa thực hiện
8	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An	DTL	0,13		0,13	HNK, CLN	4 BA 2, 4 BA 3; 4 BA 8, 4 BA 9	Tân Đông Hiệp, An Bình, Đông Hòa, Dĩ An	Doanh nghiệp	Vốn thực hiện dự án (50 830 triệu đồng)	Năm 2018	Chưa thực hiện
9	Điểm đỗ thị TOD dọc tuyến đường Mỹ Phước Tân Vạn-Điểm 4	ODT	2,42		2,42	CLN	TD9H1; 4 TDH 3; 4 TDH 2	Tân Đông Hiệp	Doanh nghiệp	Vốn thực hiện dự án (169 000 triệu đồng)	Năm 2018	Chưa thực hiện
10	Điểm đỗ thị TOD dọc tuyến đường Mỹ Phước Tân Vạn-Điểm 5	ODT	1,84		1,84	CLN	7 BT.B	Bình Thang	Doanh nghiệp	Vốn thực hiện dự án (184 triệu đồng)	Năm 2018	Chưa thực hiện
IV	Thị xã Tân Uyên	13	23,35	0,00	23,35							
1	Mở rộng trường THPT Tân Phước Khánh	DGD	0,22		0,22	CLN	Thửa 7, tờ 34	Tân Phước Khánh	Ngân sách	500 triệu đồng	Năm 2018	Đang thực hiện (Đang thu hồi đất)
2	Xây dựng trường THPT Thái Hòa	DGD	3,94		3,94	CLN	Tờ số 12	Thái Hòa	Ngân sách	9 000 triệu đồng	Năm 2018	Đang thực hiện (Đang thu hồi đất)
3	Mở rộng trường mẫu giáo Hoa Hồng	DGD	0,06		0,06	CLN	Thửa 563, tờ 12	Thái Hòa	Ngân sách	10 000 triệu đồng	Năm 2019	Đang thực hiện (Đang thu hồi đất)
4	Nâng cấp, mở rộng, bê tông nhựa tuyến đường ĐDT.TPK 09	DGT	0,05		0,05	CLN, ODT	Công trình đang tuyến	Tân Phước Khánh	Ngân sách	5 000 triệu đồng	Năm 2018	Đang thực hiện (Đang thu hồi đất)
5	Bến xe khách Tân Uyên	DGT	2,02		2,02	CLN	Thửa 201, 202, 204, 207, 549, tờ 47	Uyên Hưng	Ngân sách	2 947 triệu đồng	Năm 2018	Đang thực hiện (Đang thu hồi đất)
6	Nâng cấp BTN đường GTNT từ ĐT 742 nhà ông Luân (ấp 5) đến đường DH 409, xã Vĩnh Tân	DGT	0,02		0,02	CLN, ODT	Công trình đang tuyến	Vĩnh Tân	Ngân sách	5 000 triệu đồng	Năm 2018	Đang thực hiện (Đang thu hồi đất)
7	Giải phóng mặt bằng công trình nâng cấp, mở rộng đường DT747a (đoạn từ Thái Hòa đến Uyên Hưng)	DGT	15,00		15,00	CLN, ODT	Công trình đang tuyến	Thái Hòa, Thanh Phước, Khánh Bình, Uyên Hưng	Ngân sách	400 triệu đồng	Năm 2018	Đang thực hiện (Đang thu hồi đất)
8	Dự án lối đi và khu vực chờ đưa đón học sinh trường THCS Tân Hiệp	DGT	0,20		0,20	CLN	Thửa 176, tờ 20	Tân Hiệp	Ngân sách	3 000 triệu đồng	Năm 2019	Đang thực hiện (Đang thu hồi đất)
9	Nâng cấp bê tông nhựa nóng mặt đường và lắp đặt hệ thống thoát nước tuyến đường ĐDT. Tân Phước Khánh 07 (từ ngã tư nhà ông Phạm Hồng Công đến ngã ba công ty Khánh Hôn)	DGT	0,48		0,48	CLN, ODT	Công trình đang tuyến	Tân Phước Khánh	Ngân sách	4 000 triệu đồng	Năm 2019	Đang thực hiện (Đang thu hồi đất)
10	Công trình Trạm biến áp 110kV Khánh Bình 2 và ĐD 110kV Khánh Bình 2-Trạm 500kV Tân Uyên	DNL	0,50		0,50	LƯA, HNK, CLN	Công trình đang tuyến	Khánh Bình, Thanh Phước	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2018	Chưa thực hiện
11	Công trình Đường dây 110kV VSIP2 MR1 - VSIP2 MR2	DNL	0,30		0,30	CLN	Công trình đang tuyến	Vĩnh Tân	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2018	Chưa thực hiện
12	Trạm biến áp 10kV VSIP 2 - MR3 và đường dây đầu nối	DNL	0,40		0,40	CLN	Công trình đang tuyến	Vĩnh Tân	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2019	Chưa thực hiện
13	Đường dây 110kV đầu nối trạm 220kV Tân Định 2	DNL	0,16		0,16	CLN	Công trình đang tuyến	Vĩnh Tân	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2019	Chưa thực hiện
V	Thị xã Bến Cát	17	135,56	0,00	135,56							
1	Đầu nối đường giao thông Cụm công nghiệp An Điền ra ĐT 748	DGT	1,72		1,72	CLN		An Điền	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2018	Chưa thực hiện



STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm		Nguồn vốn	Số vốn được ghi để bố trí đầu tư công trong năm 2020 (tỷ đồng)	Năm đăng ký kế hoạch	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường				
2	Đường trục Đông - Tây nối từ đường ĐT 744 vào khu Công nghiệp-Dịch vụ- Đô Thị Riverside	DGT	21,50		21,50	CLN		An Điền, An Tây	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2018	Chưa thực hiện
3	Công trình Trạm biến áp 110kV Mỹ Phước 4 và DD đầu nối	DNL	0,45		0,45			Mỹ Phước	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2019	Chưa thực hiện
4	Đường dây 110kV đầu nối trạm 220kV Tân Định 2	DNL	2,25		2,25			Hòa Lợi, Chánh Phú Hòa	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2019	Chưa thực hiện
5	Đường dây 110kV đầu nối trạm 110kV Cheng Loong	DNL	0,14		0,14				Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2019	Chưa thực hiện
6	Lô ra 110kV trạm 220kV Bến Cát 2	DNL	0,30		0,30				Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2019	Chưa thực hiện
7	Công trình Trạm biến áp 110kV Asendas và đường dây 110kV An Tây - Asendas	DNL	0,50		0,50		Khu Protrade	An Tây	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2018	Chưa thực hiện
8	Công trình Đường dây 110kV từ TBA 220kV Bến Cát - Asendas - An Tây	DNL	0,40		0,40			An Tây	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2018	Chưa thực hiện
9	Trường Tiểu học Thới Hòa	DGD	2,00		2,00	CLN	thuộc KDC ấp 1	Thới Hòa	Doanh nghiệp	1.540.000.000 đồng theo Nghị Quyết số 23/NQ-HĐND về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn (2016-2020) lần 2	Năm 2018	Đang triển khai
10	Đường vào trường Tiểu học Định Phước	DGT	0,01		0,01	CLN	Tờ số 23	Tân Định	Ngân sách	600.000.000 đồng theo Nghị Quyết số 23/NQ-HĐND về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn (2016-2020) lần 2	Năm 2019	Đang triển khai thực hiện
11	Xây dựng Cầu Đò mới qua sông Thị Tinh	DGT	3,55		3,55			Mỹ Phước, An Điền	Ngân sách	28.000.000.000 đồng theo Nghị Quyết số 23/NQ-HĐND về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn (2016-2020) lần 2	Năm 2019	Đang triển khai thực hiện
12	Công trình tuyến kế sông Thị Tinh (do Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi làm chủ đầu tư)	DTL	1,50		1,50	CLN	Công trình đang tuyến	Mỹ Phước	Doanh nghiệp	Công văn số 4860/UBND-KTTH ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư	Năm 2018	Đang triển khai thực hiện
13	Dự án mở rộng Nghĩa trang công viên Bình Dương (Cty CP ĐTXD CPH)	NTD	100,00		100,00	CLN		Chánh Phú Hòa	Doanh nghiệp	Đã ban hành Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 15/11/2019 Về việc thực hiện thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thu và tái sản gắn liền với đất để thực hiện Dự án Nghĩa trang công viên Bình Dương mở rộng tại phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	Năm 2018	Đang triển khai thực hiện
14	Xây dựng công viên dọc bờ sông Thị Tinh (doan qua chợ Bến Cát)	DKV	0,28		0,28			Mỹ Phước	Ngân sách	Phê duyệt dự án số 3185/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 Tổng mức 75,68 tỷ	Năm 2019	Chưa thực hiện
15	Xây dựng công viên ven sông Thị Tinh dọc khu dân cư Cầu Đò	DKV	0,45		0,45			An Điền	Ngân sách	Phê duyệt chủ trương số 3111/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 Tổng mức 28,822 tỷ	Năm 2019	Chưa thực hiện
16	Văn phòng khu phố 1A - Chánh Phú Hòa	DSH	0,06		0,06	CLN		Chánh Phú Hòa	Xã hội hóa	Đang phê duyệt chuẩn bị đầu tư	Năm 2018	Chưa thực hiện
17	Công trình Trạm biến áp 110kV Mỹ Phước 3 và DD đầu nối	DNL	0,45		0,45		KCN MF 3	Mỹ Phước	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2018	Chưa thực hiện

STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm		Nguồn vốn	Số vốn được ghi để bố trí đầu tư công trong năm 2020 (tỷ đồng)	Năm đăng ký kế hoạch	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường				
VI	Huyện Phú Giáo	28	34,07	0,74	33,33							
1	Nâng cấp, mở rộng đường DH 518	DGT	1,10		1,10	CLN		An Bình	Ngân sách	7.130	Năm 2019	Đang thực hiện (đã có thông báo thu hồi đất)
2	Nâng cấp, mở rộng đường DH 519	DGT	0,80		0,80	CLN		Phước Sang	Ngân sách	38.847	Năm 2019	Đang thực hiện (đã có thông báo thu hồi đất)
3	Mở rộng đường DH 507	DGT	3,40		3,40	CLN		Vinh Hòa, Tân Hiệp, An Thái, An Linh	Ngân sách	500	Năm 2019	Đang thực hiện (Đang trình thẩm định dự án, chuyển đăng ký thu hồi đất năm 2020)
4	Mở rộng Đường DH 514 nối dài	DGT	1,50		1,50	CLN		Phước Hòa	Ngân sách	9.787	Năm 2019	Đang thực hiện (đã có thông báo thu hồi đất)
5	Mở rộng đường GTNT (Nhánh Bàu Dồi)	DGT	0,37		0,37	CLN	Từ thửa 117 tờ 15 đến thửa 31 tờ 16	Phước Sang	Ngân sách	Đất dân hiến	Năm 2019	Đang thực hiện (Đang đo đạc)
6	Đường Trần Quang Diệu nối dài (từ đường Bô Mua đi đường Quang Trung)	DGT	2,00		2,00	CLN	Tờ 38,44	Phước Vĩnh	Ngân sách	27.050	Năm 2018	Đang thực hiện (Đang trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - dự toán)
7	Đường Trần Hưng Đạo nối dài (từ đường Trần Hưng Đạo đi DH 506)	DGT	1,50		1,50	CLN	Tờ 45,46 (PV), Tờ 10 (VH)	Phước Vĩnh, Vinh Hòa	Ngân sách	32.200	Năm 2018	Đang thực hiện (Đang trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - dự toán)
8	Mở rộng đường Công Triết	DGT	5,10		5,10	CLN	Tờ 20, 12, 17, 26, 27	Tân Hiệp	Ngân sách	18.566	Năm 2018	Đang thực hiện (Đang trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - dự toán)
9	Mở rộng đường GTNT	DGT	1,00		1,00	CLN	Các tuyến dân hiến chưa thu hồi đất	An Bình	Ngân sách	Đất dân hiến	Năm 2018	Đang thực hiện
10	Mở rộng đường GTNT	DGT	1,20		1,20	CLN	Các tuyến dân hiến chưa thu hồi đất	Phước Hòa	Ngân sách	Đất dân hiến	Năm 2018	Đang thực hiện
11	Mở rộng đường GTNT	DGT	0,50		0,50	CLN	Các tuyến dân hiến chưa thu hồi đất	Phước Sang	Ngân sách	Đất dân hiến	Năm 2018	Đang thực hiện
12	Mở rộng đường GTNT	DGT	1,00		1,00	CLN	Các tuyến dân hiến chưa thu hồi đất	Tân Hiệp	Ngân sách	Đất dân hiến	Năm 2018	Đang thực hiện
13	Mở rộng đường GTNT	DGT	2,50		2,50	CLN	Các tuyến dân hiến chưa thu hồi đất	Phước Vĩnh	Ngân sách	Đất dân hiến	Năm 2018	Đang thực hiện
14	Mở rộng đường GTNT	DGT	2,00		2,00	CLN	Các tuyến dân hiến chưa thu hồi đất	Vinh Hòa	Ngân sách	Đất dân hiến	Năm 2018	Đang thực hiện
15	Mở rộng đường GTNT	DGT	0,80		0,80	CLN	Các tuyến dân hiến chưa thu hồi đất	An Linh	Ngân sách	Đất dân hiến	Năm 2018	Đang thực hiện
16	Mở rộng đường GTNT	DGT	0,70		0,70	CLN	Các tuyến dân hiến chưa thu hồi đất	An Long	Ngân sách	Đất dân hiến	Năm 2018	Đang thực hiện
17	Mở rộng đường GTNT	DGT	1,00		1,00	CLN	Các tuyến dân hiến chưa thu hồi đất	Tân Long	Ngân sách	Đất dân hiến	Năm 2018	Đang thực hiện
18	Mở rộng đường GTNT	DGT	1,50		1,50	CLN	Các tuyến dân hiến chưa thu hồi đất	Tam Lập	Ngân sách	Đất dân hiến	Năm 2018	Đang thực hiện
19	Mở rộng đường GTNT	DGT	0,50		0,50	CLN	Các tuyến dân hiến chưa thu hồi đất	An Thái	Ngân sách	Đất dân hiến	Năm 2018	Đang thực hiện
20	Công trình đường dây 110kV Phú Giáo- TBA 220KV Uyên Hưng	DNL	0,40		0,40	CLN		Vinh Hòa, Phước Hoà	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2019	Đang thực hiện
21	Đền bù, giải tỏa khu đất phía sau Trụ sở Huyện ủy và phía sau trụ sở Khối văn huyện Phú Giáo (Đất xây dựng Hội trường huyện ủy Phú Giáo)	TSC	1,00		1,00	ODT	Tờ 8	Phước Vĩnh	Ngân sách	126	Năm 2018	Đang thực hiện (Đã ký hợp đồng đền bù với TT phát triển quỹ đất)
22	Trụ sở UBND xã An Bình	TSC	0,90		0,90	CLN	Thửa 60 Tờ 08	An Bình	Ngân sách	8.439	Năm 2019	đang thực hiện
23	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng trường THCS Vinh Hòa	DGD	2,29	0,74	1,55	ONT	tờ 15	Vinh Hòa	Ngân sách	200.000 triệu đồng	Năm 2019	chưa thực hiện
24	Mở rộng Đường DH 520	DGT	0,30		0,30	CLN	Tờ 12	Phước Hòa	Doanh nghiệp	Vốn công ty cao su Phước Hòa	Năm 2019	chưa thực hiện vương vốn
25	Nâng cấp, mở rộng DH 502 (từ ngã tư Cây Khô đến cầu Vàm Vá 2)	DGT	0,04		0,04	CLN	1 phần thửa 02, 9, 23, 280, 296 và thửa 183 tờ 14, 20	Vinh Hòa	Ngân sách	13.000 triệu đồng	Năm 2019	chưa thực hiện
26	Trạm biến áp 110kV Tân Hiệp và đường dây đầu nối	DNL	0,40		0,40	CLN		Tân Hiệp	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2019	chưa thực hiện

STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm		Nguồn vốn	Số vốn được ghi để bố trí đầu tư công trong năm 2020 (tỷ đồng)	Năm đăng ký kế hoạch	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường				
27	Trạm biến áp 110kV KCN Công Xanh và đường dây đầu nối	DNL	0,20		0,20	CLN		Phước Hòa	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2019	chưa thực hiện
28	Trụ sở văn phòng ấp Trảng Sân	DSH	0,07		0,07	CLN	I phần thửa 216 Tờ 20	Vinh Hòa	Ngân sách	1.274 triệu đồng	Năm 2019	chưa thực hiện
<b>VII huyện Dầu Tiếng</b>		<b>14</b>	<b>30,33</b>	<b>4,99</b>	<b>25,34</b>							
1	Trạm biến áp 110kV Thanh An và đường dây Thanh An - Trạm 220kV Bến Cát	DNL	0,70		0,70	CLN	Công trình đang tuyến	Thanh An	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2018	Chưa thực hiện
2	Trạm Biến áp 110 kV An Lập và đường dây đầu nối	DNL	0,40		0,40	CLN	Công trình đang tuyến	An Lập	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2018	Chưa thực hiện
3	Mở rộng công di tích Rừng Lịch sử Kiến An	DDT	0,02		0,02	CLN	Tờ 35	An Lập	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2018	Chưa thực hiện
4	Xây dựng hạ tầng toàn khu vực dự án trung tu, tôn tạo khu di tích lịch sử Sở chỉ huy tiền phương chiến dịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (dự án 1 xây dựng hạ tầng toàn khu)	DDT	1,83		1,83	CLN	Công trình đang tuyến	Minh Tân, Minh Thạnh	Doanh nghiệp	Vốn thực hiện trong Kế hoạch đầu tư công năm 2020 - Phụ lục IV: 7.221 tỷ đồng	Năm 2019	Đang triển khai
5	Chỉnh trang khu dân cư khu phố 4B	DGT	1,86	1,56	0,30	CLN	Công trình đang tuyến	TT Dầu Tiếng	Ngân sách	Vốn huyện: 13.500 triệu đồng	Năm 2019	Đang triển khai
6	Mở rộng ngã tư Minh Hòa	DGT	0,65	0,61	0,04	CLN	Công trình đang tuyến	Minh Hòa	Ngân sách	Vốn huyện: 12.800 triệu đồng	Năm 2018	Đang triển khai
7	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Ngô Quyền	DGT	0,50	0,35	0,15	CLN	Công trình đang tuyến	TT Dầu Tiếng	Ngân sách	Vốn huyện: 9.600 triệu đồng	Năm 2019	Đang triển khai
8	Khu di tích chiến khu Long Nguyễn	DDT	10,00		10,00	CLN	Tờ 41	Long Tân	Ngân sách	Vốn huyện: 6.024 triệu đồng	Năm 2018	Chưa thực hiện
9	Xây dựng hoàn chỉnh khu văn hóa tưởng niệm khu di tích chiến khu Long Nguyễn	DDT	5,03		5,03	CLN		Long Tân	Ngân sách	Vốn thực hiện trong Kế hoạch đầu tư công năm 2020 - Phụ lục III báo cáo tình hình thực hiện Kế	Năm 2018	Chưa thực hiện
10	Xây dựng đường VS1 + VS2 (giai đoạn 2)	DGT	1,50		1,50	CLN	Tờ 13	Thanh Tuyền	Ngân sách	Vốn chi sự nghiệp Kinh tế theo Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của UBND huyện Dầu Tiếng	Năm 2018	Chưa thực hiện
11	Xây dựng bê tông xi măng đường 15	DGT	0,22		0,22	CLN	Tờ 13	Thanh Tuyền	Ngân sách	Vốn chi sự nghiệp Kinh tế theo Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của UBND huyện Dầu Tiếng: 4.660 triệu đồng	Năm 2018	Chưa thực hiện

STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm		Nguồn vốn	Số vốn được ghi để bổ trợ đầu tư công trong năm 2020 (tỷ đồng)	Năm đăng ký kế hoạch	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường				
12	Nâng cấp nhựa đường DH 721	DGT	6,19	2,47	3,72	CLN	DT 749A đến DT 750	Long Hòa	Ngân sách	Vốn thực hiện trong Kế hoạch đầu tư công năm 2020 - Phụ lục VI: 46.000 triệu đồng	Năm 2018	Chưa thực hiện
13	Xây dựng đường và cầu kết nối tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh	DGT	0,99		0,99	CLN	Công trình đang tuyến	TT Dầu Tiếng	Ngân sách	Vốn thực hiện trong Kế hoạch đầu tư công năm 2020 - Phụ lục III báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2019 - Dự toán Kế hoạch 2020 vốn ngân sách tập trung: 1.565 triệu đồng	Năm 2018	Chưa thực hiện
14	Trạm y tế xã Định An	DYT	0,44		0,44	DGD	Thửa 147, tờ 23	Định An	Ngân sách	Vốn huyện: 5.000 triệu đồng	Năm 2018	Chưa thực hiện
<b>VIII Huyện Bầu Bàng</b>		<b>24</b>	<b>103,07</b>	<b>10,63</b>	<b>94,44</b>							
1	Trường Tiểu học Kim Đồng	DGD	1,60		1,60	CLN	Tờ bản đồ số 48	Lai Hưng	Ngân sách	Vốn chuẩn bị đầu tư (3.112 triệu đồng)	Năm 2018	Đang thực hiện
2	Trường tiểu học Bầu Bàng	DGD	1,60		1,60	CLN	Thửa 989, tờ số 56	Lai Uyên	Ngân sách	Công trình quyết toán (2.000 triệu đồng)	Năm 2018	Đang thực hiện
3	Trường THPT Bầu Bàng	DGD	1,41		1,41	CLN	Tờ bản đồ số 56	Lai Uyên	Ngân sách	Vốn chuẩn bị đầu tư (1.000 triệu đồng)	Năm 2018	Đang thực hiện
4	Nâng cấp mở rộng đường DH 618	DGT	11,76	5,04	6,72	CLN	Công trình đang tuyến	Lai Uyên, Tân Hưng	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án, công trình khởi công mới (47.500 triệu đồng)	Năm 2019	Chưa thực hiện
5	Công trình trạm biến áp 110kV Bầu Bàng và đường dây 110kV Bầu Bàng - trạm 220 kV Bến Cát	DNL	0,70		0,70	CLN	KCN và đô thị Bầu Bàng thuộc tổng công ty BECAMEX IDC	Lai Hưng, Lai Uyên	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2018	Chưa thực hiện
6	Công trình trạm biến áp 110kV Bầu Bàng 2 và đường dây đầu nối	DNL	0,70		0,70	CLN	KCN và đô thị Bầu Bàng thuộc tổng công ty BECAMEX IDC	Lai Hưng	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2018	Chưa thực hiện
7	Đường số 7, ấp Cây Sắn (Nhà ở Ngõ Ôn đến nhà ở Ngõ Tịnh) (gần nhà anh Tuấn)	DGT	0,88		0,88	CLN	Tờ bản đồ số 16, 17, 23	Lai Uyên	Xã hội hóa	Đã xây dựng và đưa vào sử dụng (cấp nhật Kế hoạch để thực hiện thủ tục về đất đai, không ghi vốn)	Năm 2018	Đang thực hiện
8	Đường liên ấp Xã Mách - Cây Sắn (Nhà ở Ngõ Ôn đến nhà ở Ngõ 6 Bão) (đường nhựa UB gần nhà anh Thành)	DGT	0,24		0,24	CLN	Tờ bản đồ số 14	Lai Uyên	Xã hội hóa	Đã xây dựng và đưa vào sử dụng (cấp nhật Kế hoạch để thực hiện thủ tục về đất đai, không ghi vốn)	Năm 2018	Đang thực hiện

STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm		Nguồn vốn	Số vốn được ghi để bố trí đầu tư công trong năm 2020 (triệu đồng)	Năm đăng ký kế hoạch	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường				
9	Đường Tổ 6 ấp Bàu Lông (Nhà bà 6 Bình Long đến nhà ông Lễ)	DGT	0,19		0,19	CLN	Tờ bản đồ số 04	Lai Uyên	Xã hội hóa	Đã xây dựng và đưa vào sử dụng (cấp nhật Kế hoạch để thực hiện thủ tục về đất đai, không ghi vốn)	Năm 2018	Đang thực hiện
10	Đường Tổ 3 ấp Đồng Chèo (VP ấp Đồng Chèo đến giáp đường lộ Nông trường Cao su Lai Uyên)	DGT	0,57		0,57	CLN	Tờ bản đồ số 38	Lai Uyên	Xã hội hóa	Đã xây dựng và đưa vào sử dụng (cấp nhật Kế hoạch để thực hiện thủ tục về đất đai, không ghi vốn)	Năm 2018	Đang thực hiện
11	Đường Tổ 01 ấp Đồng Sổ (QL13 đến đất nhà ông Mì và giáp đường giao thông nông thôn 6m) đường vô nghĩa địa	DGT	0,24		0,24	CLN	Tờ bản đồ số 43	Lai Uyên	Xã hội hóa	Đã xây dựng và đưa vào sử dụng (cấp nhật Kế hoạch để thực hiện thủ tục về đất đai, không ghi vốn)	Năm 2018	Đang thực hiện
12	Đường tạo lục Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng (đoạn từ ĐT 750 đến KCN Bàu Bàng)	DGT	45,60		45,60	CLN	Công trình đang tuyển	Lai Uyên	Doanh nghiệp	Phụ lục IV - Vốn thực hiện dự án năm 2020: 511.940 triệu đồng	Năm 2018	Đang thực hiện
13	Đường giao thông nông thôn ấp Hồ Muôn	DGT	2,40	0,88	1,52	CLN	Lô 40,51,52	Long Nguyên	Ngân sách	Đã xây dựng và đưa vào sử dụng (cấp nhật Kế hoạch để thực hiện thủ tục về đất đai, không ghi vốn)	Năm 2018	Đang thực hiện
14	Đường giao thông nông thôn ấp Long Thành	DGT	2,40		2,40	CLN	Lô 59,60,61,43,54	Long Nguyên	Ngân sách	Đã xây dựng và đưa vào sử dụng (cấp nhật Kế hoạch để thực hiện thủ tục về đất đai, không ghi vốn)	Năm 2018	Đang thực hiện
15	Đường dây 220kV Chơn Thành - Bến Cát	DNL	1,25		1,25	ONT, CLN	Công trình đang tuyển	Trù Văn Thổ, Lai Uyên, Lai Hưng	Doanh nghiệp	Đã ban hành thông báo thu hồi đất (Thông báo thu hồi đất số 590/TB-UBND ngày 17/10/2019)	Năm 2019	Đang thực hiện
16	Trung tâm VH TT huyện Bàu Bàng	DVH	4,00		4,00	CLN	I phần thửa 5905, tờ bản đồ 42	Lai Uyên	Ngân sách	Đã xây dựng và đưa vào sử dụng (cấp nhật Kế hoạch để thực hiện thủ tục về đất đai, không ghi vốn)	Năm 2018	Đang thực hiện
17	Nhà văn hóa và Hội trường ấp 3	DVH	0,32		0,32	DGD	Thửa đất số 59, tờ bản đồ số 13	Trù Văn Thổ	Ngân sách	Đã xây dựng và đưa vào sử dụng (cấp nhật Kế hoạch để thực hiện thủ tục về đất đai, không ghi vốn)	Năm 2018	Đang thực hiện
18	Công viên văn hóa nghĩa trang huyện Bàu Bàng	NTD	3,00		3,00	CLN	I phần thửa 5905, tờ bản đồ 41	Lai Hưng	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án là 1.100 triệu đồng	Năm 2018	Đang thực hiện
19	Trường mầm non Tân Hưng	DGD			2,00			Tân Hưng	Ngân sách	Kế hoạch đầu tư công 2020 của tỉnh (100 triệu đồng)	Năm 2019	Chưa thực hiện
20	Nâng cấp sỏi đỏ tuyến đường từ đường liên ấp 5 (nhà ông 5 Ngán)	DGT	0,45		0,45			Tân Hưng	Ngân sách	Vốn đầu tư 2.700 triệu đồng	Năm 2019	Chưa thực hiện
21	Nâng cấp mở rộng đường DH 610	DGT	15,65	4,71	10,94	CLN	Công trình đang tuyển	Lai Hưng, Long Nguyên	Ngân sách	Vốn đầu tư 3.000 triệu đồng	Năm 2019	Chưa thực hiện
22	Trạm dừng nghỉ đường bộ loại II	TMD	5,00		5,00	CLN	Thửa đất số 2, 11 tờ bản đồ số 42	Lai Hưng	Doanh nghiệp	Vốn doanh nghiệp	Năm 2019	Chưa thực hiện



STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm		Nguồn vốn	Số vốn được ghi để bố trí đầu tư công trong năm 2020 (triệu đồng)	Năm đăng ký kế hoạch	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Số dự án vào loại đất	Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường				
23	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã Hưng Hòa	TSC	0,11		0,11	DYT	Thửa 69, tờ BD 18	Hưng Hòa	Ngân sách	Đã xây dựng và đưa vào sử dụng (cấp nhật Kế hoạch để thực hiện thủ tục về đất đai, không ghi vốn)	Năm 2018	Chưa thực hiện
24	Trung tâm văn hóa thể thao (Liên đoàn lao động Tĩnh)	DVH	3,00		3,00	CLN	1 phần thửa 5905, tờ bản đồ 42	Lai Uyên	Ngân sách	UBND huyện (công trình chuyển tiếp): 500 triệu đồng	Năm 2018	Chưa thực hiện
IX	Huyện Bắc Tân Uyên	16	27,01	0,00	27,01							
1	Đầu tư xây dựng mới đường và cầu Vàm Tư	DGT	6,90		6,90	CLN	tờ 16, 17, 18 xã Bình Mỹ; tờ 40, 48 xã Tân Định	Tân Định	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (2.750 triệu đồng)	KH 2019	chưa thực hiện
2	Xây dựng công hợp Suối Dã	DGT	1,45		1,45	CLN	tờ 17 xã Bình Mỹ; tờ 48 xã Tân Định	Tân Định - Bình Mỹ	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (3.511 triệu đồng)	KH 2019	chưa thực hiện
3	Xây dựng công hợp Suối Dã	DGT	0,23		0,23	CLN	tờ 27 xã Tân Định; tờ số 2 xã Tân Lập	Tân Định - Tân Lập	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (1.971 triệu đồng)	KH 2019	chưa thực hiện
4	Trung Tâm VH xã Dã Cước	DVH	2,69		2,69	CLN	thửa 55 tờ bản đồ 01	Dã Cước	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (10.200 triệu đồng)	KH2019	Chưa thực hiện
5	Trường MN Sơn Ca	DGD	1,66		1,66	CLN	1pt 88 tờ 47	Tân Định	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (65.486 triệu đồng)	KH2019	Chưa thực hiện
6	Trung Tâm VH xã Tân Định (giai đoạn 1) và phần đất dự trữ xây dựng trường THCS Tân Định	DVH	5,00		5,00	CLN	1 phần thửa đất số 66, tờ bản đồ số 47	Tân Định	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (16.399 triệu đồng)	KH 2019	Chưa thực hiện
7	Bồi thường, hỗ trợ nâng cấp mở rộng tuyến đường Tân Thành 27 đến Trung tâm Sở Chỉ huy	DGT	0,99		0,99	CLN	1 phần thửa đất số 19, 20, 5, 6, 91, tờ bản đồ số 31, 37	Tân Thành	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (3.915 triệu đồng)	KH 2019	Chưa thực hiện
8	Bồi thường, hỗ trợ xây dựng Trường THCS Bình Mỹ	DGD	2,70		2,70	CLN	1 phần thửa đất số 177 tờ bản đồ số 52	Bình Mỹ	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (1.890 triệu đồng)	KH 2019	Chưa thực hiện
9	Nâng cấp bê tông nhựa đường Tân Mỹ 03	DGT	0,15		0,15	CLN	Điểm đầu giáp đường DT746 - Điểm cuối tại Km1+275	Bình Mỹ	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (8.970 triệu đồng)	KH 2019	Chưa thực hiện
10	Mở rộng Trường Mầm non Hoa Cúc (xây dựng bổ sung mới 06 phòng học)	DGD	0,15		0,15	CLN	1pt 46, tờ bản đồ 41	Bình Mỹ	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (công trình khởi công mới - 7 tỷ đồng)	Năm 2019	Đang thực hiện (đã có thông báo thu hồi đất)
11	Nâng cấp mở rộng đường DT747a đoạn từ dốc Bà Nghĩa đến ngã ba Cổng Xanh (Nút giao đường DT742 và DT 747a) (đầu tư cải tạo mới giao thông tại giao lộ giữa đường DT.747, DT 742, đường Tân Bình 39 và Tân Bình 41)	DGT	2,50		2,50	CLN	tờ bản đồ số 14, 18	Tân Bình	Ngân sách	Vốn thực hiện (công trình chuyển tiếp - 23 tỷ đồng, vốn ngân sách tập trung)	Năm 2018	Đang thực hiện
12	Công trình Đường dây 110kV Phú Giáo - TBA 220kV Uyên Hưng	DNL	0,15		0,15	CLN	Bình Mỹ, Tân Lập	Bình Mỹ (0,11), Tân Lập (0,04)	Doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Năm 2018	Đang thực hiện (đang trình tỉnh thu hồi đất, qđ phê duyệt phương án)
13	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt cộng đồng xã Lạc An	DSH	0,15		0,15	CLN	thửa 50, 43, tờ 33	Lạc An	Ngân sách	đã có thông báo thu hồi đất	Năm 2019	Đang thực hiện (đã có thông báo thu hồi đất)
14	Văn phòng khu phố 4 Tân Thành	DSH	0,12		0,12	CLN	1 phần thửa 59 tờ 31	Tân Thành	Ngân sách	đã có thông báo thu hồi đất	Năm 2019	Đang thực hiện (đã có thông báo thu hồi đất)
15	Bồi thường, hỗ trợ di dời các hộ dân thuộc khu vực có nguy cơ sạt lở ven sông Đồng Nai	DTL	1,47		1,47		Đoạn sông qua xã Tân Mỹ, Lạc An	Lạc An, Tân Mỹ	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (bồi thường, GPMT 68 tỷ đồng)	Năm 2019	Bổ sung giữa năm 2019, đang thực hiện
16	Mở rộng Trung tâm y tế huyện	DYT	0,70		0,70	CLN	1 phần thửa 15 tờ 32	Tân Thành	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (công trình chuyển tiếp bổ trợ vốn 96 tỷ đồng)	Năm 2019	Chưa thực hiện
B	CÁC CÔNG TRÌNH QUÁ 3 NĂM- ĐANG VÀ CHUẨN BỊ THỰC HIỆN (địa phương cam kết có bố trí vốn thực hiện trong năm 2020)	73	814,28	20,53	793,75							
I	Thành phố Thủ Dầu Một	2	2,37	0,00	2,37							
1	Nâng cấp, mở rộng đường Liên khu 6, 7, 8, 9 phường Phú Hòa (đường N10)	DGT	2,07		2,07	CLN, ODT	Công trình đang huyện	Phú Hòa	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (57.570 triệu đồng)	Năm 2017	Đang thực hiện (Đã xong công tác chuẩn bị đầu tư)

STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm		Nguồn vốn	Số vốn được ghi để bố trí đầu tư công trong năm 2020 (tỷ đồng)	Năm đăng ký kế hoạch	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Vị trí: số tờ, thửa	X&P/hướng				
2	Xây dựng kho lưu trữ Sò TN&MT	TSC	0,30		0,30	DGD	Thửa 12 tờ bản đồ số 109	Hòa Phú	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (98.650 triệu đồng)	Năm 2016	Đang thực hiện (hồ sơ)
II	<b>Thị xã Thuận An</b>	<b>4</b>	<b>6,88</b>	<b>0,00</b>	<b>6,88</b>							
1	Nâng cấp mở rộng đường DT 743 (Đoạn từ Miếu Ông Cù - nút giao thông Sông Thần)	DGT	5,78		5,78	CLN+OD T		An Phú, Bình Chuẩn, Bình Hoà	Ngân sách	200.000	Năm 2017	Đang thực hiện (Đã ban hành quyết định thu hồi đất). Một số hộ dân chưa nhận tiền bồi thường
2	Nâng cấp, mở rộng đường nhà thờ Lái Thiêu	DGT	0,27		0,27	CLN	Lái Thiêu		Ngân sách	10.000	Năm 2017	Đã ban hành và kiểm kê 80/80 trường hợp
3	Đường PKV 21A (Đường vào Trung tâm VH-TDĐT)	DGT	0,63		0,63	CLN		Lái Thiêu	Ngân sách	15.000	Năm 2017	Đã có thông báo thu hồi đất
4	Bồi thường, Giải phóng mặt bằng (bổ sung) cho dự án Khu trung tâm chính trị - hành chính tập trung thị xã Thuận An (trước đây là Trung tâm văn hóa Thuận An)	TSC	0,20		0,20	CLN	Lái Thiêu	Tờ DC10	Ngân sách	20.000	Năm 2017	Chưa thực hiện
III	<b>Thị xã Dĩ An</b>	<b>19</b>	<b>69,86</b>	<b>19,13</b>	<b>50,74</b>							
1	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Tân Đông Hiệp và giải tỏa đền bù xây dựng Trường THCS Đồng Chiểu	DGD	1,35		1,35	CLN, ODT	9 TDH.3	Tân Đông Hiệp	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (10.000 triệu đồng)	Năm 2016	Đã thu hồi đất đợt 8
2	Nâng cấp, mở rộng đường Chiểu Liễu	DGT	2,24	1,14	1,10	CLN, ODT	Công trình đang tuyến	Tân Đông Hiệp	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (77.500 triệu đồng)	Năm 2017	Đã ban hành thông báo thu hồi đất
3	Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật thuộc khu quy hoạch đất công phường Tân Đông Hiệp	DGT	9,89	9,27	0,62	HNK, CLN	Công trình đang tuyến	Tân Đông Hiệp	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (1.000 triệu đồng)	Năm 2017	Đã ban hành thông báo thu hồi đất
4	Xây dựng đường từ Trần Hưng Đạo đi đường Võ Thị Sáu	DGT	1,68		1,68	HNK, CLN	1DH.4, 3DH.2, 3DH.1, 3DH	Đồng Hòa	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (85.000 triệu đồng)	Năm 2017	Đã thu hồi đất đợt 5
5	Đường trục chính Đồng Tây - Đoạn từ Quốc lộ 1A (bên xe Miền Đông mới) đến giáp đường Quốc lộ 1K.	DGT	9,96		9,96	HNK, CLN, ODT	11.BT.3, 11.BT.2, 11.BT.1; 11.BT, 10.BT, 5.DH, 4. DH, 10.BA, 4.BA, 4.BA.13, 4.BA.12	Đồng Hoà, Bình An, Bình Thắng	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (40.200 triệu đồng)	Năm 2017	Đã ban hành thông báo thu hồi đất
6	Nâng cấp, mở rộng DT 743 (đoạn từ Miếu Ông Cù - nút giao Sông Thần)	DGT	11,21		11,21	CLN, ODT	Công trình đang tuyến	Dĩ An, Tân Đông Hiệp	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (311.623 triệu đồng)	Năm 2016	Đã thu hồi đất đợt 1
7	Xây dựng đường Bắc Nam 3	DGT	3,93	0,68	3,25	HNK, CLN, ODT	4BA, 4BA.5, 2BA.12, 2BA.6	Bình An	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (21.145 triệu đồng)	Năm 2016	Đã thu hồi đất đợt 6
8	Đường Mỹ Phước - Tân Vạn nối dài (tuyến D6)	DGT	1,32	0,26	1,06	CLN, SKC, SON	7BT.A, 9BT	Bình Thắng	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (10.000 triệu đồng)	Năm 2015	Đã thu hồi đất đợt 1
9	Đường Mỹ Phước Tân Vạn (đoạn nân tuyến)	DGT	6,26		6,26	CLN	Công trình đang tuyến	Bình Thắng, Tân Đông Hiệp	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (300 triệu đồng)	Năm 2015	Đã thu hồi đất còn 3 trường hợp
10	Trạm 500kV Tân Uyên và đầu nối	DNL	0,98		0,98	HNK, ODT	Công trình đang tuyến	Tân Đông Hiệp, Tân Bình, Bình An	Doanh nghiệp	Vốn thực hiện dự án (81.000 triệu đồng)	Năm 2016	Đã thu hồi đất đợt 4
11	Cải tạo suối Mù U	DTL	0,80	0,26	0,54	HNK	8TDH.B, 6TDH.A	Tân Bình	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (5.146 triệu đồng)	Năm 2017	Đã ban hành thông báo thu hồi đất

STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm		Nguồn vốn	Số vốn được ghi để bổ trợ đầu tư công trong năm 2020 (tỷ đồng)	Năm đăng ký kế hoạch	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Vị trí: số từ, thửa	Xã/phường				
12	Kênh thoát nước T4	DTL	3,50		3,50	HNK, CLN	12TDH, 12TDH.1, 8TDH.5, 8TDH.1, 8TDH.13, 8TDH.2, 8TDH.8, 6TDH.A	Tân Đông Hiệp	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (35.000 triệu đồng)	Năm 2017	Đã ban hành thông báo thu hồi đất
13	Kênh 5B	DTL	1,00		1,00	CLN	Công trình đang tuyến	Đồng Hòa	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (25.000 triệu đồng)	Năm 2016	Đã thu hồi đất đợt 5
14	Suối Nhum	DTL	1,40		1,40	CLN	Công trình đang tuyến	Đồng Hòa	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (13.500 triệu đồng)	Năm 2016	Đã thu hồi đất giai đoạn 1
15	Đường từ quốc lộ 1K đi đại học Quốc gia TP. HCM và Xây dựng Khu tổ hợp phát triển nhà ở dịch vụ thương mại (Cty CP Trương Thiên Hà và Cty TNHH ĐT XD TM Bông Dương)	ODT	4,60		4,60	HNK, CLN, ODT	Tờ 8DH, 8DH.4	Đồng Hòa	Doanh nghiệp	Vốn thực hiện dự án (277.000 triệu đồng)	Năm 2015	Đã thu hồi đất đợt 11
16	Xây dựng đường dẫn và hạ tầng khu đất công tại phường Đồng Hòa	DGT	7,70	7,45	0,25	CLN, ODT	Công trình đang tuyến	Đồng Hòa	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (16.000 triệu đồng)	Năm 2017	Đã phê duyệt dự án đầu tư
17	Nâng cấp, mở rộng đường D5, D8 phường Bình An	DGT	1,35		1,35	HNK, CLN	2BA.6, 2BA.10, 2BA.11	Bình An	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (25.063 triệu đồng)	Năm 2017	Đã trình ban hành kế hoạch khảo sát
18	Đường kết nối KCN Tân Đông Hiệp B vào đường Mỹ Phước - Tân Vạn	DGT	0,39		0,39	HNK, CLN	Tờ bản đồ số 8TDH.A, 4TDH.B	Tân Đông Hiệp	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (4.000 triệu đồng)	Năm 2017	Phó Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An - Võ Anh Tuấn chủ trì làm việc với các đơn vị để thực hiện dự án vào ngày 24/9/2019
19	Nút giao thông công chính DHQG	DGT	0,31	0,08	0,23	SKC, ODT	6DH.6, 6DH.7	Đồng Hòa	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (41.000 triệu đồng)	Năm 2015	Đã ban hành thông báo thu hồi đất
IV	<b>Thị xã Tân Uyên</b>	<b>6</b>	<b>17,56</b>	<b>0,00</b>	<b>17,56</b>							
1	Nâng cấp, mở rộng đường DH 423 (đoạn từ ĐT 746 đến ĐT 747A)	DGT	5,45		5,45	CLN, ODT	Công trình đang tuyến	Tân Hiệp, Hội Nghĩa	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (20.000 triệu đồng)	Năm 2017	Đang thu hồi đất
2	Nâng cấp, cải tạo đường DH 406 (đoạn từ cây xăng An Lạc đến cầu Khánh Vân)	DGT	2,35		2,35	CLN, ODT	Công trình đang tuyến	Khánh Bình	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (7.186 triệu đồng)	Năm 2017	Đang thu hồi đất
3	Dự án xây dựng đường từ ngã ba Mười Mươi đi ngã ba Tân Thành (đoạn từ Km0+700 đến Km1+500)	DGT	3,10		3,10	CLN, ODT	Công trình đang tuyến	Uyển Hưng	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (491.985 triệu đồng)	Năm 2017	Đang thu hồi đất
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường DH 425	DGT	6,50		6,50	CLN, ODT	Công trình đang tuyến	Uyển Hưng	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (100.000 triệu đồng)	Năm 2017	Đang thu hồi đất
5	Nâng cấp bê tông nhựa tuyến bờ sông (đoạn từ Trụ sở đoàn thị Uyển Hưng đến Quán Giò)	DGT	0,06		0,06	CLN, ODT	Công trình đang tuyến	Uyển Hưng	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (4.000 triệu đồng)	Năm 2017	Đang thu hồi đất
6	Nâng cấp, bê tông nhựa tuyến đường ĐX10, xã Tân Vĩnh Hiệp	DGT	0,10		0,10	HNK, CLN	Công trình đang tuyến	Tân Vĩnh Hiệp	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (5.000 triệu đồng)	Năm 2017	Đang thu hồi đất
V	<b>Thị xã Bến Cát</b>	<b>13</b>	<b>102,94</b>	<b>0,60</b>	<b>102,34</b>							
1	Đường Gò Cao Cáo	DGT	2,60		2,60	CLN	Tờ bản đồ số 21	Tân Định	Ngân sách	Vốn thực hiện (công trình chuyển tiếp - 5.089 triệu đồng, vốn tỉnh hỗ trợ huyện)	Năm 2016	Đang triển khai thực hiện (đã phê duyệt kinh phí bồi thường)
2	Đường tạo lực Mỹ Phước - Bàu Bàng	DGT	14,00		14,00	CLN, ODT	Công trình đang tuyến	Chánh Phú Hòa	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (426.000.000.000 đồng - Đồng 48, Phụ lục IV, Sổ KHDĐT)	Năm 2016	Đang triển khai thực hiện (đã phê duyệt kinh phí bồi thường)

STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm		Nguồn vốn	Số vốn được ghi để bổ trợ đầu tư công trong năm 2020 (trillion đồng)	Năm đăng ký kế hoạch	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường				
3	Giao lộ ngã tư Phú Thứ	DGT	2,50		2,50	CLN,ONT	1 phần tờ bản đồ số 14,15, 22, 23	Phú An	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án 102.000.000.000 đồng theo Nghị Quyết số 23/NQ-HĐND về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn (2016-2020) lần 2 trang 3	Năm 2015	Đang triển khai thực hiện (đã phê duyệt kinh phí bồi thường)
4	Nâng cấp, mở rộng đường từ Kho bạc Bến Cát đến Cầu Quan (Nâng cấp mở rộng Cầu Quan)	DGT	0,43		0,43	CLN,ODT	Tờ bản đồ số 21	Mỹ Phước	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (công trình khởi công mới - 48.895 triệu đồng)	Năm 2015	Đang triển khai thực hiện (đã phê duyệt phương án bồi thường)
5	Xây dựng tuyến đường từ đường Mỹ Phước - Tân Vạn đến đường ĐT 741	DGT	1,56	0,60	0,96	CLN	Công trình đang tuyến	Mỹ Phước, Tân Định	Ngân sách	119.000.000.000 đồng (Đóng 41, Phụ lục IV, Sở KHĐT)	Năm 2017	Đang triển khai thực hiện (đã phê duyệt phương án bồi thường)
6	Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nam BD (mở rộng)	DRA	25,00		25,00	CLN	Tờ bản đồ số 29	Chánh Phú Hòa	Doanh nghiệp	Tiến độ đã bồi thường được 29 hồ, tiến độ đạt 99%, còn 01 hồ của bà Nguyễn Thị Huệ đang thực hiện các thủ tục thu hồi theo quy định	Năm 2017	Đang triển khai thực hiện (đã phê duyệt phương án bồi thường)
7	Tuyến ống dẫn nước thô từ Hồ Phước Hòa về khu vực Trung tâm đô thị Bình Dương	DTL	1,00		1,00	CLN	Tờ bản đồ số 32	Chánh Phú Hòa	Ngân sách	Tiến độ đã được thực hiện bồi thường được khoảng 90%, còn 03 hồ sơ, diện tích 11.703,4m <sup>2</sup>	Năm 2016	Đang triển khai thực hiện (đã phê duyệt phương án bồi thường)
8	Đài tưởng niệm Bến Cát	DVH	0,40		0,40	SKC	Thửa 17, 190 tờ 38	Mỹ Phước	Ngân sách	Phê duyệt TKBVTCĐT số 801/QĐ-UBND ngày 29/3/2018. Tổng mức 44.327 tỷ đồng	Năm 2017	Đang triển khai thực hiện (đã phê duyệt kinh phí bồi thường)
9	Trung tâm VH TT (Trung tâm VH TT và Dịch vụ công cộng)	DVH	21,00		21,00	CLN	Tờ 24, 25, 32, 33	Mỹ Phước	Ngân sách	Phê duyệt dự án số 2134/QĐ-UBND ngày 30/10/2019. Tổng mức 34.519 tỷ đồng	Năm 2017	Đang triển khai thực hiện (đã phê duyệt phương án bồi thường)
10	Dự án bồi thường hỗ trợ và tái định cư đường Mỹ Phước Tân Vạn nối dài về hướng KCN Mỹ Phước 2, 3	ODT	20,00		20,00	CLN	Tờ bản đồ số 7, 18, 23, 27	Tân Định	Ngân sách	Tiến độ đã được thực hiện bồi thường được khoảng 90%, còn 18 hồ sơ, diện tích 9.660,2m <sup>2</sup>	Năm 2016	Đang triển khai thực hiện (đã phê duyệt phương án bồi thường)
11	Trường Tiểu học Mỹ Phước 2	DGD	0,93		0,93	CLN	Thửa đất TT bồi đường chỉnh trị	Mỹ Phước	Xổ số kiến thiết	Phê duyệt thiết kế số 1319/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 Tổng mức 84,690 tỷ	Năm 2017	Chưa thực hiện
12	Xây dựng đường từ đường 2/9 đến đường DH620 (Chà vi)	DGT	3,52		3,52	CLN	Công trình đang tuyến	Mỹ Phước	Ngân sách	Phê duyệt chủ trương số 2906/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 Tổng mức 32,300 tỷ	Năm 2017	Chưa thực hiện (đến nay đã phê duyệt chủ trương đầu tư và có trong danh mục đầu tư công)
13	Hệ thống thoát nước bên ngoài các KCN An Tây, Mai Trung, Việt Hương 2 (thoát nước bên ngoài ra sông Sài Gòn)	DTL	10,00		10,00	CLN	Tờ bản đồ số 30, 31	An Điền, An Tây	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (công trình chuyển tiếp - 26.035 triệu đồng)	Năm 2015	Đang triển khai thực hiện (đã phê duyệt kinh phí bồi thường)
V1	<b>Huyện Dầu Tiếng</b>	3	5,05	0,80	4,25							
1	Nâng cấp và tăng kỹ thuật đô thị Bến Súc	DGT	1,00	0,80	0,20	CLN	Công trình đang tuyến	Thanh Tuyền	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (12.000 triệu đồng)	Năm 2016	Đang thực hiện
2	Mở rộng chợ An Lập	DCH	2,05		2,05	CLN	Tờ 32	An Lập	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (100 triệu - Nguồn vốn huyện)	Năm 2016	Chưa thực hiện

STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm		Nguồn vốn	Số vốn được ghi để bố trí đầu tư công trong năm 2020 (tỷ đồng)	Năm đăng ký kế hoạch	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường				
3	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đô thị Minh Hòa	DGT	2,00		2,00	CLN	Tờ 9, 12	Minh Hòa	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (Sử dụng vốn kết dư từ nguồn các cách tiền lương - 12.000 triệu đồng)	Năm 2017	Chưa thực hiện
<b>VII Huyện Phú Giáo</b>		<b>11</b>	<b>499,85</b>	<b>0,00</b>	<b>499,85</b>							
1	Đường tạo lục Tân Uyên- Phú Giáo- Bàu Bàng	DGT	90,00		90,00	CLN+ HNK	Dã phòng tuyến trên BD	Vinh Hòa, Tam Láp, Phước Vĩnh, Tân Hiệp, Tân Long	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (904.000 triệu đồng)	Năm 2017	Đang thực hiện (hàng đầu áp giá, xây dựng phương án bồi thường)
2	Đường DH512	DGT	9,50		9,50	CLN	Tờ 23,51,38 (Vinh Hòa), tờ 29,27 (Tân Hiệp)	Tân Hiệp, Vinh Hòa	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (38.847 triệu đồng)	Năm 2017	Đang thực hiện, đã có thông báo thu hồi đất số 762/TB-UBND ngày 20/8/2018 của UBND huyện Phú Giáo
3	Trụ sở văn phòng ấp Đồng Sen	DSH	0,27		0,27	CLN	Thửa 769 Tờ 35	An Bình	Ngân sách	Đất tập đoàn cao su bảo giao, thực tế đã xây dựng công trình	Năm 2017	Đang thực hiện (đang trình thẩm tra bản vẽ để làm cơ sở bồi thường)
4	Trụ sở văn phòng ấp Cà Na	DSH	0,31		0,31	CLN	Thửa 267 Tờ 16	An Bình	Ngân sách	Đất tập đoàn cao su bảo giao, thực tế đã xây dựng công trình	Năm 2017	Đang thực hiện (đang trình thẩm tra bản vẽ để làm cơ sở bồi thường)
5	Trụ sở văn phòng ấp Bàu Tru	DSH	0,21		0,21	CLN	Thửa 395 Tờ 66	An Bình	Ngân sách	Đất tập đoàn cao su bảo giao, thực tế đã xây dựng công trình	Năm 2017	Đang thực hiện (đang trình thẩm tra bản vẽ để làm cơ sở bồi thường)
6	Trụ sở văn phòng ấp Bình Tiến	DSH	0,22		0,22	CLN	Thửa 695 Tờ 33	An Bình	Ngân sách	Đất tập đoàn cao su bảo giao, thực tế đã xây dựng công trình	Năm 2017	Đang thực hiện (đang trình thẩm tra bản vẽ để làm cơ sở bồi thường)
7	Trụ sở văn phòng ấp Bình Hòa	DSH	0,32		0,32	CLN	Thửa 77 Tờ 18	An Bình	Ngân sách	Đất tập đoàn cao su bảo giao, thực tế đã xây dựng công trình	Năm 2017	Đang thực hiện (đang trình thẩm tra bản vẽ để làm cơ sở bồi thường)
8	Trụ sở văn phòng ấp Bình Thắng	DSH	0,22		0,22	CLN	Thửa 100 Tờ 69	An Bình	Ngân sách	Đất tập đoàn cao su bảo giao, thực tế đã xây dựng công trình	Năm 2017	Đang thực hiện (đang trình thẩm tra bản vẽ để làm cơ sở bồi thường)
9	Trụ sở văn phòng ấp Rạch Châm	DSH	0,33		0,33	DGD	Thửa 475 Tờ 26	An Bình	Ngân sách	Đất tập đoàn cao su bảo giao, thực tế đã xây dựng công trình	Năm 2017	Đang thực hiện (đang trình thẩm tra bản vẽ để làm cơ sở bồi thường)
10	Khu liên hợp xử lý chất rắn	DRA	397,37		397,37	CLN		Tân Long	Doanh nghiệp	Vốn doanh nghiệp	Năm 2017	Đang thực hiện (Thông báo thu hồi đất số 228/TB-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh)
11	Trụ sở văn phòng ấp Cây Cam	DSH	0,30		0,30	CLN	Thửa 808 Tờ 09	An Bình	Ngân sách	Đất tập đoàn cao su bảo giao, thực tế đã xây dựng công trình	Năm 2017	Đang thực hiện (đang trình thẩm tra bản vẽ để làm cơ sở bồi thường)
<b>VIII huyện Bàu Bàng</b>		<b>13</b>	<b>27,28</b>	<b>0,00</b>	<b>27,28</b>							
1	Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng	DYT	3,43		3,43	CLN	Tờ bản đồ số 41	Lai Uyên	Ngân sách	Vốn đang thực hiện, công trình chuyển tiếp: (10.291 triệu đồng)	Năm 2016	Đang thực hiện
2	Trường mầm non Ánh Dương	DGD	1,71		1,71	CLN	Tờ BD 54	Lai Uyên	Ngân sách	Đã xây dựng và đưa vào sử dụng (cấp nhật Kế hoạch để thực hiện thủ tục về đất đai, không ghi vốn)	Năm 2017	Đang thực hiện
3	Trường mầm non Sao Mai	DGD	0,41		0,41	CLN	Tờ bản đồ số 7	Long Nguyễn	Ngân sách	Đã xây dựng và đưa vào sử dụng (cấp nhật Kế hoạch để thực hiện thủ tục về đất đai, không ghi vốn)	Năm 2017	Đang thực hiện



STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm		Nguồn vốn	Số vốn được ghi để bổ trợ đầu tư công trong năm 2020 (trillion đồng)	Năm đăng ký kế hoạch	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường				
4	Đường số 4, 5 ấp Nhà Mái	DGT	2,20		2,20	CLN	Đường nhà Ô Bão → nhà bà Lai	Long Nguyên	Ngân sách	Đã xây dựng và đưa vào sử dụng (cấp nhật Kế hoạch để thực hiện thủ tục về đất đai, không ghi vốn)	Năm 2017	Đang thực hiện, Còn một số chưa đưa đăng ký do đặc thù hồi đất
5	Đường GT huyện ông Hoàng - cầu Bến Than	DGT	1,50		1,50	CLN	Tờ BD 19, 20	Cây Trường 2	Ngân sách	Đã xây dựng và đưa vào sử dụng (cấp nhật Kế hoạch để thực hiện thủ tục về đất đai, không ghi vốn)	Năm 2017	Đang thực hiện
6	Công trình các tủ ra 110kV trạm biến áp 220kV Bến Cát	DNL	0,30		0,30	CLN	Tờ DC 34, DC 25, DC 22DC15, DC11, DC10, DC40, DC 37	Lai Hưng	Doanh nghiệp	Đã ban hành quyết định thu hồi đất (đợt 1) đang tiếp tục thực hiện	Năm 2017	Đang thực hiện (Ban hành thông báo thu hồi đất)
7	Văn phòng ấp Đồng Chèo	DSH	0,30		0,30	CLN	1 phần thửa 87, tờ 38	Lai Uyên	Ngân sách	Đã xây dựng và đưa vào sử dụng (cấp nhật Kế hoạch để thực hiện thủ tục về đất đai, không ghi vốn)	Năm 2017	Đang thực hiện
8	Văn phòng ấp Bầu Bàng	DSH	0,05		0,05	CLN	Tờ số 40	Lai Uyên	Ngân sách	Đã xây dựng và đưa vào sử dụng (cấp nhật Kế hoạch để thực hiện thủ tục về đất đai, không ghi vốn)	Năm 2017	Đang thực hiện
9	Khu di tích lịch sử Dinh Điền 2	DVH	0,12		0,12	CLN	Thửa 52, tờ BD 13	Trù Văn Thỏ	Ngân sách	Đã xây dựng và đưa vào sử dụng (cấp nhật Kế hoạch để thực hiện thủ tục về đất đai, không ghi vốn)	Năm 2017	Đang thực hiện
10	Trung tâm văn hóa TT. Lai Uyên	DVH	2,00		2,00	CLN	Một phần thửa đất số 5, tờ bản đồ số 6, tờ bản đồ số 26	Lai Uyên	Ngân sách	Đã xây dựng và đưa vào sử dụng (cấp nhật Kế hoạch để thực hiện thủ tục về đất đai, không ghi vốn)	Năm 2017	Đang thực hiện
11	Trung tâm văn hóa xã Lai Hưng	DVH	5,92		5,92	CLN	1 phần thửa 38, tờ 40	Lai Hưng	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án năm 2020 là 1,5 tỷ đồng	Năm 2017	Đang thực hiện
12	Đất nghĩa địa cũ	NTD	1,50		1,50	CLN	Thửa 11, Tờ BD 73	Long Nguyên	Ngân sách	Đã xây dựng và đưa vào sử dụng (cấp nhật Kế hoạch để thực hiện thủ tục về đất đai, không ghi vốn)	Năm 2017	Đang thực hiện
13	Các công trình thuộc TTHC huyện Bầu Bàng	TSC	7,83		7,83	CLN	Tờ bản đồ số 56	Lai Uyên	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (7.500 triệu đồng)	Năm 2016	Đang thực hiện
IX	<b>huyện Bắc Tân Uyên</b>	<b>2</b>	<b>83,29</b>	<b>6,00</b>	<b>83,29</b>							
1	Đường Thủ Biên - Đất Cuộc	DGT	79,60		79,60	CLN, LƯA (20,8ha)	Tờ bản đồ số 28, 27, 19, 9, 10, 34 xã Thường Tân, tờ 52, 61, 12, 51, 40, 8, 9, 10, 4, 62 xã Tân Mỹ	Thường Tân, Tân Mỹ	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (123.340 triệu đồng)	KH2017 chuyển tiếp	đang thực hiện
2	Trung tâm VH xã Lạc An	DVH	3,69		3,69	CLN, DGD, DGT (0,92ha)	Thửa 303, 340 tờ 32	Lạc An	Ngân sách	Vốn thực hiện dự án (11.600 triệu đồng)	KH 2016 chuyển tiếp	Đang thực hiện
	<b>TỔNG (A+B)</b>	<b>231</b>	<b>1.306,67</b>	<b>51,38</b>	<b>1.257,29</b>							



**Phụ lục III**  
**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THUỘC ĐIỆN THU HỒI ĐẤT VÀ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA CHUYÊN TIẾP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020**  
**CÓ ĐIỀU CHỈNH QUY MÔ DIỆN TÍCH**  
 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số **50** /NQ-HĐND ngày **12** tháng **12** năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

STT	Hạng mục	Mã QH	Trước điều chỉnh				Sau điều chỉnh					Chênh lệch (ha)
			Diện tích thu hồi (ha)	Vị trí: Số tờ, số thửa	Phường, xã	đăng ký kế hoạch	Hạng mục	Diện tích (ha)	Vị trí: số tờ, thửa	Xã, phường, thị trấn	Nguồn vốn	
A	ĐANG THỰC HIỆN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHUYỂN TIẾP CÓ ĐIỀU CHỈNH QUY MÔ DIỆN TÍCH	7	17,6					26,82				11,1
A.1	Công trình thu hồi đất	6	13,56					23,72				10,16
I	Thị xã Thuận An	4	6,16					8,18				2,02
1	Nâng cấp, mở rộng đường Bình Chuẩn 63	DGT	2,57	Dạng tuyến	Bình Chuẩn	Năm 2019	Xây dựng mới hệ thống thoát nước hạ lưu đường Lê Thị Trung	3,57	Dạng tuyến	Bình Chuẩn	Ngân sách	1,00
2	Cải tạo, nâng cấp đường Bùi Thị Xuân	DGT	0,10	Dạng tuyến	An Phú	Năm 2019	Đoạn từ đường Mỹ Phước - Tân Vạn đến ranh Thái Hòa - Tân Uyên	0,10	Dạng tuyến	An Phú	Ngân sách	0,00
3	Xây dựng mới đường Hưng Định 15	DGT	2,99	Dạng tuyến	Hưng Định	Năm 2018	Xây dựng mới đường Hưng Định 15	3,18	Dạng tuyến	Hưng Định	Ngân sách	0,19
4	Bồi thường GPMB cho dự án xây dựng mới đường D4,N4 (đường vào trường tiểu học Thuận Giao 2)	DGT	0,50	Thửa đất số 411,2032,1080,967,972,1342,174,141,1139,144,141, Tờ bản đồ số 131,133	Thuận Giao	Năm 2018	Bồi thường GPMB cho dự án xây dựng mới đường D4,N4 (đường vào trường tiểu học Thuận Giao 2)	1,33	Thửa đất số 411,2032,1080,967,972,1342,174,141,1139,144,141, Tờ bản đồ số 131,133	Thuận Giao	Ngân sách	0,83
II	Thị xã Bến Cát	1	7,00					15,00				8,00
1	Quy hoạch khu xử lý nước thải	DTL	7,00	Tờ số 4, 5	Thới Hòa	Năm 2018	Dự án thoát nước và xử lý nước thải khu vực thị xã Bến Cát	15,00	Tờ số 4, 5	Thới Hòa	Doanh nghiệp	8,00
III	Thị xã Tân Uyên	1	0,40					0,54				0,14
1	Trạm biến áp 110kV Thanh Phước và đường dây 100kV Thanh Phước - TBA 500KV Tân Uyên	DNL	0,40	Công trình dạng tuyến	Thanh Phước	Năm 2019	Trạm 110kV Thanh Phước và đường dây đầu nối	0,54	Công trình dạng tuyến	Thanh Phước	Doanh nghiệp	0,14
A.2	Công trình chuyển mục đích có sử dụng đất trồng lúa	1	4,04					3,1				0,94
	Thị xã Tân Uyên	1	4,04					3,10				0,94
I	Doanh nghiệp Huỳnh Tăng Việt	SKC	0,94	Tờ bản đồ số 1, 2, 3	Thái Hòa	2019	Phòng trưng bày sản phẩm máy móc thiết bị ngành gỗ (Cty TNHH Đức Thiện)	3,10	Tờ bản đồ số 1, 2, 3	Thái Hòa	Doanh nghiệp	0,94
	Doanh nghiệp Dương Thị Tú Trinh		3,10		Thái Hòa	2019						
B	ĐĂNG KÝ ĐIỀU CHỈNH QUY MÔ THEO TÊN DẠY ĐẦU TƯ	8	93,94					64,95				35,83
I	Thành phố Thủ Dầu Một	1	1,50					0,50				1,00
1	Đường theo QH phân khu là N3	DGT	1,50	Dạng tuyến	Chánh Mỹ	Năm 2017	Từ Huỳnh Văn Cù - ranh DA Khu DTST Chánh Mỹ	0,50	Dạng tuyến	Chánh Mỹ	Ngân sách	1,00
II	Thị xã Thuận An	6	8,44					9,31				5,97
1	Đường Thuận Giao 25	DGT	0,77	Từ Thuận Giao 21 đến đường Thuận An Hoà	Thuận Giao	Năm 2017	Đường Thuận Giao 25	0,25	Từ Thuận Giao 21 đến đường Thuận An Hoà	Thuận Giao	Ngân sách	0,52

STT	Hạng mục	Mã QH	Trước điều chỉnh				Sau điều chỉnh					Chênh lệch (ha)
			Diện tích thu hồi (ha)	Vị trí: Số tờ, số thửa	Phường, xã	đăng ký kế hoạch	Hạng mục	Diện tích (ha)	Vị trí: số tờ, thửa	Xã, phường, thị trấn	Nguồn vốn	
2	Trường Tiểu học Lê Thị Trung	DGD	2,79	Thửa đất số 36, 1797, 297, 72, 1665, 1791, 73, 1529, 1530, 1860, 1720, 1721, 1796, 781, 37, 39, 235, 6, 7002, 238, 305, 1794, 3001, 491 tờ bản đồ số DC 152, 151, 10.13	Bình Chuẩn	Năm 2017	Trường Tiểu học Lê Thị Trung	0,78	Thửa đất số 36, 1797, 297, 72, 1665, 1791, 73, 1529, 1530, 1860, 1720, 1721, 1796, 781, 37, 39, 235, 6, 7002, 238, 305, 1794, 3001, 491 tờ bản đồ số DC 152, 151, 10.13	Bình Chuẩn	Ngân sách	2,01
3	Xây dựng mới tuyến đường An Thạnh 63-64	DGT	0,51	Dang tuyển	An Thạnh		Đoạn từ Thủ Khoa Huân đến đường Hồ Văn Mên	3,57	Dang tuyển	An Thạnh	Ngân sách	3,06
4	Đường ranh Lái Thiêu - Bình Nhâm	DGT	0,17	Dang tuyển	Lái Thiêu, Bình Nhâm		Đầu tư mở rộng tuyến đường ranh Lái Thiêu - Bình Nhâm (nối với đường ven sông Sài Gòn)	0,53	Dang tuyển	Lái Thiêu, Bình Nhâm	Ngân sách	0,36
5	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng quốc lộ 13 (đoạn từ điểm giao cầu Vĩnh Phú đến nút giao ngã tư Lê Hồng Phong)	DGT	3,02	Dang tuyển	An thành, Bình Hòa, Hưng Định, Lái Thiêu, Thuận Giao, Vĩnh Phú		Cải tạo, mở rộng quốc lộ 13 (đoạn từ công chẩu Vĩnh Phú đến điểm giao với đường Lê Hồng Phong và mở rộng các nút giao)	3,02	Dang tuyển	An thành, Bình Hòa, Hưng Định, Lái Thiêu, Thuận Giao, Vĩnh Phú	Ngân sách	0,00
6	Trường Tiểu học Hưng Lộc	DGD	1,18	Thửa 45, 483; tờ DC4 (B3)	Hưng Định	Năm 2017	Trường Tiểu học Hưng Lộc	1,17	Thửa 45, 483; tờ DC4 (B3)	Hưng Định	Ngân sách	0,01
III	<b>Huyện Bắc Tân Uyên</b>	<b>I</b>	<b>84,00</b>					<b>55,14</b>				<b>28,86</b>
1	Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	DGT	84,00	Đoạn từ Tân Định - Tân Thánh	Tân Định, Tân Thánh,	Năm 2017	Đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	55,14	Đoạn từ Tân Định - Tân Thánh	Tân Định, Tân Thánh,	Ngân sách	28,86
	<b>Tổng (A+B)</b>	<b>15</b>	<b>111,54</b>					<b>91,77</b>				<b>46,9262</b>



Phụ lục IV  
**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÔNG CHUYÊN TIẾP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020**  
 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số **50** /NQ-HĐND ngày **12** tháng **12** năm **2019** của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

STT		Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm		Nguồn vốn	Số vốn được ghi để bố trí đầu tư công trong năm 2020 (triệu đồng)	Năm đăng ký kế hoạch	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường				
A	<b>ĐỊA PHƯƠNG LOẠI BỎ</b>	42	173,25	0,32	172,93							
A.1	<b>Công trình, dự án quá 03 năm</b>	20	152,83	0,32	152,51							
I	<b>Thành phố Thủ Dầu Một</b>	4	50,88	0,00	50,88							
1	Công viên Phú Cường (DA TDM TK 21 cũ)	DKV	24,48		24,48	ODT		Phú Cường	Ngân sách			
2	Hoa viên KV Môi Tàu (CMT 8 - Đại lộ Bình Dương)	DKV	0,40		0,40	CAN, ODT, DGD		Hiệp Thành	Ngân sách			
3	Nhà văn hóa phường Chánh Mỹ	DVH	1,00		1,00	DTT		Chánh Mỹ	Ngân sách			
4	Khu tái định cư KCN Đồng An 2	ODT	25,00		25,00	CLN, ODT		Hòa Phú	Doanh nghiệp			
II	<b>Thị xã Thuận An</b>	4	15,41	0,32	15,09							
1	Chợ Lái Thiêu	DCH	4,00		4,00	CLN	Tờ DC 48	Lái Thiêu	Ngân sách			
2	Trường Tiểu học An Phú 3	DGD	1,78		1,78	CLN	Tờ DC 275, thửa 563. Nằm trong khu định cư Vsp	An Phú	Ngân sách			
3	Trường THPT Bình Hoà	DGD	1,60	0,32	1,28	CLN	Thửa 18, 53, 338, 340, 341, 178, 179, 359, 995, 996, 1073-1075; tờ DC 10 (E3)	Bình Hoà	Ngân sách			
4	Nhà ở An sinh xã hội Becamex	ODT	8,03		8,03	CLN+ODT	Tờ DC 211	Thuận Giao	Doanh nghiệp			
III	<b>Thị xã Dĩ An</b>	2	6,77	0,00	6,77							
1	Tuyến đường Vành đai Đông Bắc 2	DGT	5,59		5,59	HNK, CLN	5BA.3; 5BA.5; 6BA.1; 6BA.2; 10BT; 6BT.3; 6BT.1; 6BT	Bình An, Bình Thang	Ngân sách		Năm 2017	Đã trình phê duyệt hồ sơ thiết kế
2	Công trình lộ ra 110kV Trạm biến áp 500kV Tân Uyên	DNL	1,18		1,18	HNK, CLN	5ĐHB.B; B3.2; B3.4; C4; D4; D4.1; D5; E5.2; E5.4; E6	Tân Bình, Tân Đông Hiệp, Bình An	Doanh nghiệp		Năm 2017	Đã hoàn thành công tác đo đạc, phê duyệt thiết kế
IV	<b>Thị xã Tân Uyên</b>	2	57,83	0,00	57,83							
1	Cảng Thạnh Phước giai đoạn 2	DGT	27,83		27,83	CLN, ODT	Tờ 7, tờ 10	Thạnh Phước	Doanh nghiệp			



STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm		Nguồn vốn	Số vốn được ghi để bố trí đầu tư công trong năm 2020 (tỷ đồng)	Năm đăng ký kế hoạch	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường				
2	Khu đô thị Hill Land 19 (Công ty Phương Thành Công)	ODT	30,00		30,00	CLN	tờ 35, tờ 41	Khánh Bình	Doanh nghiệp		2015	
V	Thị xã Bến Cát	3	19,32	0,00	19,32							
1	Đập Cây Chay	DTL	16,50		16,50	CLN	Tờ bản đồ số 53, giảm 43,5ha	Mỹ Phước	Ngân sách			
2	Tái định cư xã Phú An (Khu công trình công cộng và tái định cư xã Phú An)	ONT	2,74		2,74	CLN	Thửa đất số 171, tờ bản đồ số 1	Phú An	Ngân sách			
3	Văn phòng ấp Phú Thứ	DSH	0,08		0,08	CLN	Thửa đất số 197, tờ bản đồ số 14; thửa đất số 882 tờ bản đồ số 15	Phú An	Ngân sách			
VI	Huyện Phú Giáo	5	2,62	0,00	2,62							
1	Bến xe huyện Phú Giáo	DGT	2,00		2,00	CLN	Tờ 33	Phước Vĩnh	Ngân sách		KH năm 2017 (3 năm)	
2	Đất UBND thị trấn quân lý (thu hồi đất trạm điện)	TSC	0,25		0,25	DNL	Thửa 02 tờ 28	Phước Vĩnh	Ngân sách		KH 2017 (3 năm loại bỏ)	
3	Điểm lễ Trường mầm non giao về cho ủy ban xã quân lý, sử dụng	TSC	0,16		0,16	DGD	Thửa 109 tờ 26	An Linh	Ngân sách		KH 2017 (3 năm loại bỏ)	
4	Đất trường Mầm non giao về cho ủy ban xã quân lý, sử dụng	TSC	0,08		0,08	DGD	Thửa 55 tờ 13	Tân Long	Ngân sách		KH 2017 (3 năm loại bỏ)	
5	Trường tiểu học giao về cho ủy ban xã quân lý, sử dụng	TSC	0,13		0,13	DGD	Thửa 397 tờ 13	Tân Long	Ngân sách		KH 2017 (3 năm loại bỏ)	
A.2	Công trình, dự án chưa quá 03 năm	22	20,42	-	20,42							
I	Thành phố Thủ Dầu Một	1	0,07		0,07							
I	Xây dựng nhà vệ sinh công cộng	DHT	0,07		0,07	DKV	Tờ 34	Phú Cường	Doanh nghiệp		2018	
II	Thị xã Dĩ An	8	4,98	0,00	4,98							
1	Đường hẻm Tổ 4, 5 Tây B	DGT	0,15		0,15	CLN, ODT	Công trình dạng tuyến	Đồng Hòa	Ngân sách		2019	
2	Vòng xuyên Mỹ Phước - Tân Vạn đầu nối ĐT743	DGT	0,20		0,20	HNK, CLN, ODT	7.BT.A	Bình Thắng	Doanh nghiệp		Năm 2018	Đang thu hồi đất
3	Dự án thoát nước khu chợ Đồng Hoà	DTL	0,05		0,05	HNK, CLN	8.DH.3; 4.DH.2	Đồng Hòa	Ngân sách		Năm 2018	Đang thu hồi đất
4	Dự án chợ Ngọc Quí	DCH	3,17		3,17	HNK, CLN	3.BA.2	Bình An	Doanh nghiệp		Năm 2018	Chưa thực hiện
5	Đường Mỹ Phước-Tân Vạn (đoạn từ cầu bà Khâm đến Ngã ba Tân Vạn)	DGT	0,50		0,50	HNK, CLN, ODT, SKC	7.BT.A	Bình Thắng	Ngân sách		Năm 2018	Đang thu hồi đất
6	Đường dây 110kV lộ ra 110kV Trạm 220kV Tân Uyên	DNL	0,16		0,16	HNK, CLN	Công trình dạng tuyến	Bình An	Doanh nghiệp		Năm 2019	Chưa thực hiện
7	Công trình TBA 110kV Bình Thung và đường dây đầu nối	DNL	0,40		0,40	HNK, CLN	Công trình dạng tuyến	Bình An	Doanh nghiệp		Năm 2019	Chưa thực hiện
8	Khu nhà ở xã hội Liên Châu	ODT	0,35		0,35	HNK		Tân Bình	Doanh nghiệp		2019	
III	Thị xã Bến Cát	12	14,27	0,00	14,27							

STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm		Nguồn vốn	Số vốn được ghi để bổ trợ đầu tư công trong năm 2020 (triệu đồng)	Năm đăng ký kế hoạch	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Vị trí: số thửa	Xã/phường				
1	Khu văn hóa ấp An Sơn	DVH	0,74		0,74	NTD	Thửa 43, tờ 42, ấp An Sơn	An Điền	Ngân sách		2018	
2	Trường tiểu học Hòa Lợi 2 (và THCS HL 2)	DGD	2,00		2,00	CLN	Thửa 2841, tờ 11	Thới Hòa	Doanh nghiệp	Đề xuất loại bỏ do chưa có chủ trương đầu tư, không nằm trong danh mục đầu tư công của thị xã	Năm 2018	Chưa thực hiện
3	Công viên, khu vui chơi giải trí xã Phú An	DKV	0,28		0,28	DHT	Thửa 197, tờ 14; Thửa 882 tờ 15	Phú An	Ngân sách	Đề xuất loại bỏ do chưa có chủ trương đầu tư, chưa ghi vốn trong năm 2020	Năm 2018	Đang triển khai thực hiện
4	Mở rộng trường Tiểu học An Điền (An Sơn)	DGD	0,50		0,50	CLN	ấp An Sơn	An Điền	Xổ số kiến thiết	Đề xuất loại bỏ do chưa có chủ trương đầu tư, không nằm trong danh mục đầu tư công của thị xã	Năm 2018	Chưa thực hiện
5	Đường Giao thông nội đồng từ Rạch Bà Phò đến đất ông Đỗ Văn Dũng	DGT	0,65		0,65	CLN	Tờ 39, ấp An Sơn	An Điền	Xã hội hóa	Đề xuất loại bỏ do chưa có chủ trương đầu tư	Năm 2018	Chưa thực hiện
6	Đường Giao thông nội đồng từ Rạch Bà Phò đến Sông Thị Tinh	DGT	0,54		0,54	CLN	Tờ 39, ấp An Sơn	An Điền	Ngân sách	Đề xuất loại bỏ do chưa có chủ trương đầu tư	Năm 2018	Chưa thực hiện
7	Nâng cấp sỏi đá tuyến đường kho lúa (7A- xã An Điền đi xã An Tây)	DGT	2,25		2,25	CLN		An Điền, An Tây	Ngân sách	Đề xuất loại bỏ do chưa có chủ trương đầu tư	Năm 2018	Chưa thực hiện
8	Khu vui chơi giải trí cộng đồng (di dời các nghĩa trang phần tán)	DKV	5,96		5,96	NTD	Nghĩa địa rải rác	An Điền	Ngân sách	Đề xuất loại bỏ do chưa có chủ trương đầu tư, chưa ghi vốn trong năm 2020	Năm 2019	Chưa thực hiện
9	Văn phòng ấp An Mỹ	DSH	0,05		0,05	TSC	01 phần thửa 281, tờ 34, An Điền (đất công)	An Điền	Ngân sách	Đề xuất loại bỏ do không có chủ trương đầu tư, không ghi vốn thực hiện trong năm 2020	Năm 2018	Chưa thực hiện
10	Khu văn hóa ấp Kiến Điền	DVH	0,50		0,50	NTD	ấp Kiến Điền	An Điền	Ngân sách		Năm 2018	Chưa thực hiện
11	Khu văn hóa ấp An Sơn	DVH	0,74		0,74	NTD	Thửa 43, tờ 42, ấp An Sơn	An Điền	Ngân sách		Năm 2018	Chưa thực hiện



STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm		Nguồn vốn	Số vốn được ghi để bố trí đầu tư công trong năm 2020 (triệu đồng)	Năm đăng ký kế hoạch	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường				
12	Đài tưởng niệm liệt sĩ xã Phú An	DKV	0,06		0,06	CLN	Tờ số 13 (đất ông Hùng, ông Trãi)	Phú An	Ngân sách	Đề xuất loại bỏ do chưa có chủ trương đầu tư, chưa ghi vốn trong năm 2020	Năm 2018	Đang triển khai thực hiện
<b>IV</b>	<b>Huyện Dầu Tiếng</b>	<b>I</b>	<b>1,10</b>	<b>0,00</b>	<b>1,10</b>							
1	Trường mầm non An Lập	DGD	1,10		1,10	CLN	Tờ 53	An Lập	Ngân sách		2018	
<b>B</b>	<b>SỐ THẨM ĐỊNH LOẠI BỎ ( ĐỊA PHƯƠNG KHÔNG CHỨNG MINH ĐƯỢC VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN)</b>	<b>60</b>	<b>1.480,48</b>	<b>9,49</b>	<b>1.471,18</b>							
<b>B.1</b>	<b>Công trình quá 3 năm</b>	<b>21</b>	<b>666,04</b>	<b>0,19</b>	<b>666,04</b>							
<b>I</b>	<b>Thị xã Tân Uyên</b>	<b>6</b>	<b>2,77</b>	<b>0,00</b>	<b>2,77</b>							
1	Công trình TBA 110kV Khánh Vân và đường dây đầu nối	DNL	0,40		0,40	CLN	Công trình dạng tuyến	Khánh Bình	Doanh nghiệp		Năm 2017	Đang khảo sát
2	Trạm biến áp 110kV Thường Tân và đường dây 110kV Uyên Hưng - Thường Tân	DNL	0,35		0,35	CLN	Công trình dạng tuyến	Uyên Hưng	Doanh nghiệp		Năm 2017	Chưa triển khai
3	Đường dây 110kV Tân Định - Khánh Bình	DNL	0,60		0,60	CLN	Công trình dạng tuyến	Khánh Bình	Doanh nghiệp		Năm 2017	Chưa triển khai
4	Trạm biến áp 110kV VSIP 2-MR2 và đường dây đầu nối	DNL	0,30		0,30	CLN	Công trình dạng tuyến	Vĩnh Tân	Doanh nghiệp		Năm 2017	Chưa triển khai
5	Công trình TBA 110kV Bình Mỹ và đường dây đầu nối	DNL	0,50		0,50	CLN	Công trình dạng tuyến	Khánh Bình	Doanh nghiệp		Năm 2017	Chưa triển khai
6	Đường dây 110kV lộ ra Trạm 220kV Tân Uyên	DNL	0,62		0,62	CLN	Công trình dạng tuyến	Thái Hòa	Doanh nghiệp		Năm 2017	Chưa triển khai
<b>II</b>	<b>Thị xã Bến Cát</b>	<b>5</b>	<b>626,89</b>	<b>0,00</b>	<b>626,89</b>							
1	Xây dựng ICD-Cảng sông An Tây	DGT	100,00		100,00	LUA, CLN, HNK		An Tây	Doanh nghiệp		Năm 2017	Đang triển khai thực hiện
2	Đường trục Bắc - Nam nối từ đường lộ 7A vào khu Công nghiệp-Dịch vụ- Đô Thị Riverside	DGT	7,49		7,49	CLN	ấp Tân Lập	An Điền, An Tây	Doanh nghiệp		Năm 2016	Đang triển khai thực hiện
3	Khu TĐTT kết hợp du lịch nghỉ dưỡng (cánh đồng Cua Đình)	DTT	302,00		302,00	CLN	Khu vực cánh đồng Cua Đình	An Tây	Doanh nghiệp		Năm 2017	Đang triển khai thực hiện
4	Dự án khu đô thị - thương mại - dịch vụ An Tây	ONT	217,00		217,00	CLN	Tờ bán đồ số 12, 16, 17, 19, 20, 21, 24, 25, 26	An Điền, An Tây	Doanh nghiệp		Năm 2017	Đang triển khai thực hiện (đã phê duyệt phương án bồi thường)
5	Công trình TBA 110kV Mỹ Phước 2 và đường dây đầu nối	DNL	0,40		0,40	CLN	KCN MP2 thuộc Cty Becamex IDC	Mỹ Phước	Doanh nghiệp		Năm 2017	Chưa thực hiện
<b>III</b>	<b>huyện Bàu Bàng</b>	<b>3</b>	<b>2,30</b>	<b>0,00</b>	<b>2,30</b>							

STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm		Nguồn vốn	Số vốn được ghi để bố trí đầu tư công trong năm 2020 (triệu đồng)	Năm đăng ký kế hoạch	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường				
1	Công trình TBA 110kV Lai Hưng và đường dây đầu nối	DNL	0,40		0,40	CLN	KCN và đô thị Bàu Bàng thuộc tổng công ty BECAMEX IDC	Lai Hưng	Doanh nghiệp		Năm 2017	Chưa thực hiện
2	Công trình đường dây 110kV từ trạm 220kV Bến Cát đến trạm 220kV Chơn Thành	DNL	1,00		1,00	CLN	KCN và đô thị Bàu Bàng thuộc tổng công ty BECAMEX IDC	Lai Hưng, Lai Uyên, Trừ Văn Thố	Doanh nghiệp		Năm 2017	Chưa thực hiện
3	Công trình TBA 110kV Thanh An và đường dây 110kV Thanh An - trạm 220kV Bến Cát	DNL	0,90		0,90	CLN		Lai Hưng	Doanh nghiệp		Năm 2017	Chưa thực hiện
IV	huyện Bắc Tân Uyên	5	28,20	0,00	28,20							
1	Khu tái định cư huyện Bắc Tân Uyên	ONT	24,90		24,90	CLN	Thửa đất số 31, 32, 33, 34, 35, 36, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, từ bản đồ số 30	Đất Cuốc	Ngân sách		Năm 2017	Đã thực hiện thu hồi đất nhưng người dân chưa đồng thuận.
2	Mở rộng khu chế biến mủ đá Thường Tân - Công ty cổ phần Đá Hoa Tân An	SKX	2,00		2,00	LUA	Thửa đất số: 591, 587, 586, 588, 589, 590, 870, 23, 22, 55, 54 từ bản đồ số 31, 25; Thửa đất số: 52, 49, 48, 135, 131, 134, 406, 282, 281, 280, 431, 279, 278 từ bản đồ số 31	Thường Tân	Doanh nghiệp		Năm 2017	Bổ sung giữa năm 2019, chưa thực hiện
3	Trạm biến áp 110kV Thường Tân và đường dây 110kV Uyên Hưng - Thường Tân	DNL	0,50		0,50	CLN	1 phần thửa đất số 186, từ bản đồ số 09	Tân Mỹ	Doanh nghiệp		Năm 2017	Tổng công ty Khảo sát, đang trong giai đoạn thiết kế, chuyển tiếp KH2020
4	Trạm biến áp 110kV Tân Thành và đường dây 110kV Đất Cuốc - Tân Thành	DNL	0,40		0,40	CLN	1 phần thửa đất số 16, từ bản đồ số 31	Tân Thành	Doanh nghiệp		Năm 2017	Tổng công ty Khảo sát, đang trong giai đoạn thiết kế, chuyển tiếp KH2020

STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm		Nguồn vốn	Số vốn được ghi để bố trí đầu tư công trong năm 2020 (tỷ đồng)	Năm đăng ký kế hoạch	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường				
5	TBA 110kV Công Xanh và đường dây đầu nối	DNL	0,40		0,40	CLN	KCN Tân Bình	Tân Bình	Doanh nghiệp		Năm 2017	Tổng công ty Khảo sát, đang trong giai đoạn thiết kế, chuyển tiếp KH2020
V	Huyện Dầu Tiếng	2	5,88	0,19	5,88							
1	Nhà văn hóa ấp Hồ Cạn (mở rộng)	DSH	0,23	0,19	0,23	DBV	Thửa 466, tờ 56	An Lập	Ngân sách		Năm 2016	Đang thực hiện
2	Nghĩa trang nhân dân xã An Lập (Quy hoạch thành nghĩa trang cấp III)	NTD	5,65		5,65	CLN	Tờ 60	An Lập	Ngân sách		Năm 2017	Chưa thực hiện
B.2	Công trình chưa quá 3 năm	39	814,44	9,30	805,14							
I	Thành phố Thủ Dầu Một	7	48,78	9,30	39,48							
1	Đường Lê Chí Dân	DGT	12,10		12,10	CLN, ODT	Công trình đang tuyển	Tân An, Tương Bình Hiệp	Ngân sách		Năm 2019	Đang thực hiện (Đã thống nhất giá bồi thường, dự kiến đến hết năm sẽ bồi thường xong)
2	Xây dựng đường phân khu D9 (từ đường 30/4 đến đường Lê Hồng Phong)	DGT	0,99		0,99	CLN	Công trình đang tuyển	Phù Thới	Ngân sách		Năm 2019	Đang thực hiện (Đã kiểm kê)
3	Khu đô thị mới Chánh Nghĩa	ODT	13,50		13,50	CLN, SKC, ODT	Tờ bản đồ số 20; 39; 40; 58	Chánh Nghĩa	Ngân sách		Năm 2018	Đang thực hiện (Đang báo cáo chủ trương đầu tư)
4	Gia cố khu vực sạt lở Khu dân cư Huỳnh Long	DTL	0,89		0,89		Công trình đang tuyển	Tương Bình Hiệp	Ngân sách		Năm 2019	Chưa thực hiện
5	Điểm đô thị TOD dọc tuyến đường Mỹ Phước Tân Vạn- Điểm 1	ODT	1,52		1,52	CLN	Tờ bản đồ số 13	Phú Lợi	Doanh nghiệp		Năm 2018	Chưa thực hiện
6	Khu dân cư Võ Minh Đức của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh bất động sản Thành Nguyên	ODT	19,70	9,30	10,40		Khu dân cư Võ Minh Đức	Chánh Nghĩa	Doanh nghiệp		Năm 2019	Chưa thực hiện
7	Mở rộng Tru sở UBND phường Phú Thới	TSC	0,08		0,08	ODT	Tờ bản đồ số 41	Phú Thới	Ngân sách		Năm 2018	Chưa thực hiện
II	Thị xã Thuận An	6	35,56	0,00	35,56							
1	Trường Mầm non Hoa Mai 4	DGD	0,80		0,80	CLN	Tờ DC 131	Thuận Giao	Ngân sách		Năm 2018	Chưa thực hiện
2	Trường Tiểu học Thuận Giao 2	DGD	1,20		1,20	CLN	Thửa 140, 214; tờ DC 131	Thuận Giao	Ngân sách		Năm 2018	Chưa thực hiện
3	Xây dựng công kiểm soát triều rạch Bình Nhâm	DTL	0,92		0,92		Công trình đang tuyển	Bình Nhâm	Ngân sách		Năm 2019	Chưa thực hiện
4	Khu tái định cư Gò Chai (giai đoạn 2)	ODT	29,34		29,34	CLN	Tờ DC 74	Bình Hòa	Ngân sách		Năm 2018	Chưa thực hiện
5	Điểm đô thị TOD dọc tuyến đường Mỹ Phước Tân Vạn- Điểm 2	ODT	1,70		1,70	CLN	Tờ 80, 90	An Phú	Ngân sách		Năm 2018	Chưa thực hiện
6	Điểm đô thị TOD dọc tuyến đường Mỹ Phước Tân Vạn- Điểm 3	ODT	1,60		1,60	CLN	Tờ 173	An Phú	Ngân sách		Năm 2018	Chưa thực hiện
III	Thị xã Tân Uyên	9	19,25	0,00	19,25							

STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm		Nguồn vốn	Số vốn được ghi để bố trí đầu tư công trong năm 2020 (triệu đồng)	Năm đăng ký kế hoạch	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường				
1	Xây dựng đường dẫn vào cầu phía Bình Dương thuộc dự án Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2)	DGT	7,40		7,40	LUA, HNK, CLN, ODT	Công trình đang tuyển	Bạch Đằng	Ngân sách		Năm 2019	Đang khảo sát
2	Đường dây 110kV Phú Giáo - Trạm biến áp 220kV Uyên Hưng (đoạn thuộc địa bàn thị xã Tân Uyên)	DNL	0,14		0,14	CLN	Công trình đang tuyển	Hội Nghĩa	Doanh nghiệp		Năm 2018	Đang khảo sát
3	Lộ ra 110kV Trạm 220kV Tân Uyên	DNL	0,42		0,42	CLN	Công trình đang tuyển	Thái Hòa, Thanh Phước	Doanh nghiệp		Năm 2019	Đang khảo sát
4	Dự án Thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An, Thuận An và Tân Uyên	DTL	1,20		1,20	LUA, HNK, CLN, ODT	Tờ 11, 16	Thái Hòa	Doanh nghiệp		Năm 2018	Đang thu hồi đất
5	Xây dựng bờ kè sát lở sông Đồng Nai	DTL	5,93		5,93	CLN	Công trình đang tuyển	Uyên Hưng, Bạch Đằng, Thanh Hội	Ngân sách		Năm 2019	Đang thu hồi đất
6	Trung tâm thể thao công nhân, lao động	DTT	1,90		1,90	CLN	Lô đất công viên TDTT - Khu dân cư thuộc KCN Nam Tân Uyên	Khánh Bình	Doanh nghiệp		Năm 2018	Đang khảo sát
7	Chợ và Khu phố chợ Vĩnh Tân	DCH	1,04		1,04	CLN	Thửa 91, 1383, 1385, tờ 21	Vĩnh Tân	Doanh nghiệp		Năm 2019	Chưa triển khai
8	Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai thuộc dự án Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2)	DGT	1,01		1,01	LUA, HNK, CLN, ODT	Công trình đang tuyển	Bạch Đằng	Ngân sách		Năm 2019	Chưa triển khai
9	Mở rộng trung tâm hành chính xã Vĩnh Tân	TSC	0,21		0,21	CLN	Thửa 1234, tờ 21	Vĩnh Tân	Ngân sách		Năm 2019	Chưa triển khai
IV	Thị xã Bến Cát	13	85,26	0,00	85,26							
1	Trường MN Sao Mai	DGD	1,10		1,10	DGD	Thửa 5418, tờ 42	Thới Hòa	Doanh nghiệp		Năm 2018	Đang triển khai thực hiện
2	Trung tâm văn hóa TDTT xã An Điền	DKV	1,47		1,47	CLN	01 phần thửa 458, tờ 7	An Điền	Ngân sách		Năm 2018	Đang triển khai thực hiện
3	Khu công viên vui chơi giải trí phường Thới Hòa	DKV	0,49		0,49	CLN	Tờ 41, thửa 158	Thới Hòa	Ngân sách		Năm 2018	Đang triển khai thực hiện
4	Mở rộng Nghĩa trang liệt sĩ Bến Cát	NTD	2,00		2,00	CLN	Thửa đất số 1429, 115, 921, 891, 1003, 1496, 899, 1428, 116, 1499, 1497, 1498, 1171, 192, 193, 274, 276, 1682, 277, tờ bản đồ 9	Mỹ Phước	Ngân sách		Năm 2018	Đang triển khai thực hiện

STT	Hạng mục	Mã QH	Diện tích (ha)	Hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm		Nguồn vốn	Số vốn được ghi để bổ trí đầu tư công trong năm 2020 (triệu đồng)	Năm đăng ký kế hoạch	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Vị trí: số tờ, thửa	Xã/phường				
5	Nghĩa trang nhân dân thị xã Bến Cát	NTD	7,20		7,20	CLN	Đất do Cty cao su Dầu Tiếng bàn giao	TX Bến Cát và H. Dầu Tiếng	Ngân sách		Năm 2018	Đang triển khai thực hiện
6	Khu nhà ở nông thôn An Tây	ONT	30,00		30,00	CLN		An Tây và một phần Thanh Tuyền	Doanh nghiệp		Năm 2018	Đang triển khai
7	Khu tái định cư An Tây - đợt 2	ONT	25,25		25,25	CLN		An Điền	Doanh nghiệp		Năm 2018	Đang triển khai thực hiện
8	Xây dựng trụ sở Xi nghiệp Công trình công cộng	TSC	0,50		0,50	SKC	Thửa 300, tờ bản đồ 33	Mỹ Phước	Ngân sách		Năm 2018	Đang triển khai thực hiện
9	Trường THPT chuyên Hùng Vương	DGD	5,46		5,46			Hòa Lợi	Ngân sách		Năm 2019	Chưa thực hiện
10	Trường Mẫu giáo và nhà làm việc công đoàn của các khu công nghiệp Bến Cát	DGD	1,90		1,90	DGD	Thửa 1267, 1268, 2289, 2290, 2291, (1809), tờ 58, 59	Mỹ Phước	Xổ số kiến thiết		Năm 2018	Chưa thực hiện
11	Nâng cấp mở rộng đường 7A	DGT	0,02		0,02			An Tây	Ngân sách		Năm 2019	Chưa thực hiện
12	Văn phòng áp An Thuận	DSH	0,07		0,07	CLN	Tờ số 5 (đất trường Hồ Hảo Hớn)	Phú An	Xã hội hóa		Năm 2018	Chưa thực hiện
13	Khu hành chính công cộng xã An Tây	TSC	9,80		9,80	CLN	Thửa 635, tờ 09	An Tây	Ngân sách		Năm 2018	Chưa thực hiện
V	<b>Huyện Dầu Tiếng</b>	2	3,09	0,00	3,09							
1	Trường mầm non An Lập	DGD	1,10		1,10	CLN	Tờ 53	An Lập	Ngân sách		Năm 2018	Chưa thực hiện
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Bàu Rong	DGT	1,99		1,99	CLN	Tờ 31, 32, 33	TT Dầu Tiếng	Ngân sách		Năm 2018	Chưa thực hiện
VI	<b>Huyện Bắc Tân Uyên</b>	2	622,50	0,00	622,50							
1	Khu mở rộng Trung tâm hành chính huyện	TMD	544,50		544,50	CLN, ONT	Tờ 31, 27, 28, 37, 30, 24, 25, 26	Tân Thành	Ngân sách		Năm 2018	Đang thực hiện
2	Khu xử lý chất thải rắn tại xã Tân Mỹ	DRA	78,00		78,00	CLN	các thửa đất thuộc các tờ bản đồ số 10, 11, 42, 43, 54	Tân Mỹ	Doanh nghiệp		Năm 2019	bổ sung giữa năm 2019, chưa thực hiện
	<b>TỔNG (A+B)</b>	102	1.653,73	9,81	1.644,11							